BnF Gallica

Á Thánh Gioan Baotixita ê Bugundia

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

{BnF Gallica

. Á Thánh Gioan Baotixita ê Bugundia. 1932.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

8°.
INDO-CHINOIS
1766

Á THÁNH

Gioan Baotixita

ĐỆ

Bugundia

(là một thầy dòng ông thánh Phanxicô)

DÉPOT LÉGAL
INDOCHINE
N° 17.902



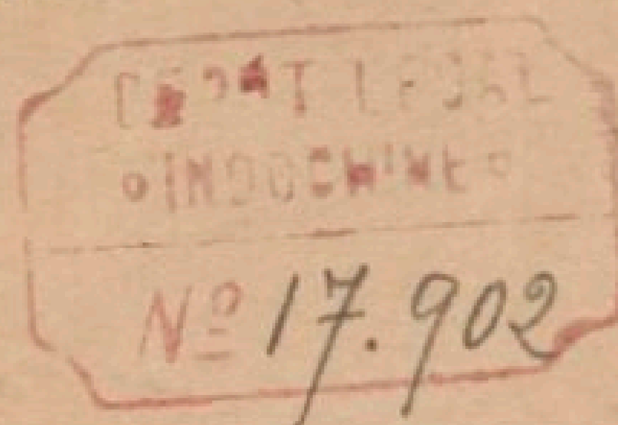
IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON (*Annam*)

1766

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Á THÁNH GIOAN BAOTIXITA
ĐỆ BUGUNĐIA



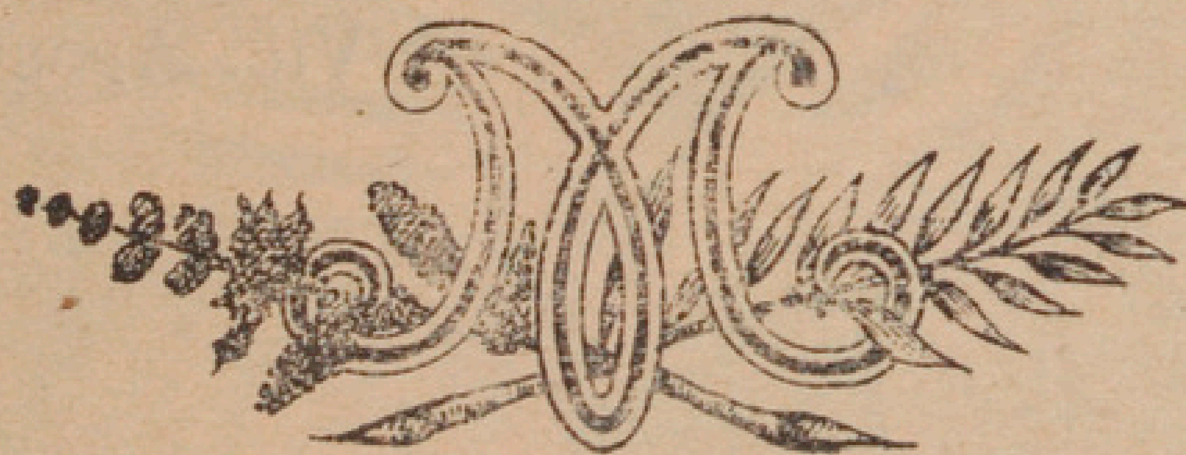
Á THÁNH

Gioan Baotixita

ĐỆ

Bugundia

(là một thầy dòng ông thánh Phanxicô)



IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON (*Annam*)



Nihil obstat

J. B. TRUNG

Quinhon, die 1ª Augusti 1931

Imprimatur

Quinhon, 15 Augusti 1931

† A. TARDIEU

VIC. APOST.



Á thánh Gioan Baotixita đệ Bugunđia

Tựa

Thường kẻ xem hạnh các thánh, thấy công việc nhơn đức phi thường, thì khâm phục khen ngợi, song chẳng cố ý bắt chước, vì nghĩ rằng mình chẳng có ơn sức mà làm nhiều việc lạ thường cho đặng nên thánh, bởi vậy nay tôi lược dịch tích hạnh cha Gioan Baotixita đệ Bugunđia nầy, cốt ý cho kẻ xem đặng hiểu rõ muốn nên thánh chẳng phải làm những việc lạ phi thường, một tại vưng giữ các việc bổn phận cho nên và vưng thuận theo thánh ý Chúa là bằng lòng chịu hết các sự khốn khó Chúa cho mình gặp. Ấy là chính đáng, chính thức Chúa đã chỉ vẽ khi Người phán rằng : « Ai muốn theo Tao thì phải bỏ mình, vác thánh giá mà theo Tao » ; Cha Gioan đã noi theo chính thức ấy mà nên thánh, chớ trót đời chẳng có làm việc nào lạ thường hết, bởi đó ai sẵn lòng noi theo gương người thì dễ hiểu mình chẳng cần phải làm đều lạ cả thể mới nên thánh đặng.

Tựa

Tôi dịch sách nầy là cứ theo sách Đức Cha Dreyer đã dọn, song chẳng phải dịch theo từ tiếng cùng đủ hết mọi đều, một lược theo đó những đều dễ hiểu cùng xem có ích cho kẻ coi mà thôi.

Nhứt là kẻ đang trung trẻ có xem đến hạnh nầy thì dễ thấu rõ muốn giữ mình sạch sẽ thanh tịnh, thì hãy noi gương cha Gioan nầy mà giữ con mắt cẩn thận mọi đàng, cùng dùng lời cầu nguyện mà xin ơn thiêng giúp sức, thì trông mình sẽ giữ đặng như lòng mình sở quyết mà chớ.



Á thánh Gioan Baotixita đệ Bugunđia

ĐOẠN THỨ NHỨT

Từ khi người sinh ra cho đến khi vào dòng

Thầy đáng kính nầy sinh ra ngày 30 tháng juliô năm 1700 tại Bilơcun là một làng nhỏ xứ Bugunđia nước Phalangsa. Cha mẹ là Antôn Tơrôngsê và Claudina Alphy. Cả hai bởi có lòng kính sợ Đ. C. T. nên lo lắng cho toàn gia được ăn ở xứng đáng con nhà có đạo, và ông bà lại có lòng hay thương giúp kẻ lỡ đàng, người nghèo đói, vì vậy trong xứ mọi người đều yêu mến kính vì, mà Chúa lại ban cho sinh con lành nhơn đức làm cho danh cha mẹ đặng lưu truyền vạn thế. Nơi nhà ông bà nầy hằng nắm giữ một lòng đạo đức, dầu phải lúc giặc giã rối loạn, dầu phải giữa hồi bại phong hủ tục, thì cũng vững cứ một mực chẳng hề day chuyền. Ông bà sinh đặng ba trai hai gái mà thầy đáng kính nầy là con út. Anh cả là Phêrô khi khôn lớn thì qua Rôma và hầu giúp

liền tiếp năm đời đức Giáo tông ; còn anh thứ là Humbertô cũng qua Rôma và sau đã vào dòng Capucinô gọi là thầy Phaolồ.

Vốn cha mẹ người theo thói quen các nhà ngoan đạo mà sớm lo cho con chịu phép rửa tội, nên người vừa sinh ra, thì cũng nội ngày đó đã đặng nhờ ơn thánh tẩy và đặt tên là Claudô. Người sinh ra chưa đặng bao lâu thì đã sớm mất cha mẹ, mà Chúa chẳng để người cô độc vì ông ngoại lãnh người và phú cho một bà giàu lòng thương yêu đạo đức làm vú nuôi, nhờ đó mà nơi lòng thanh sạch người chóng nảy nhơn đức ; vì từ lúc đó đã thấy dấu khác thường chỉ ngày sau người sẽ nên thánh, vì tuy còn nhỏ song mỗi ngày vừa thức dậy sớm mai và tối trước khi đi ngủ, thì người hằng chấm nước thánh mà làm dấu thánh Giá trên mình luôn ; người ham mộ việc lành ấy lắm đến đỗi có một lần ban tối rủi hết nước thánh thì người khóc lóc và mẹ nuôi người chẳng biết làm sao mà dỗ cho đặng.

Khi người mới vừa biết nói, thì người ta đã thấy người gối quì tay chấp trước ảnh Đức Mẹ mà đọc kinh và đang khi ấy xem gương mặt

người tỏ lòng sốt sắng dường thể thiên thần. Có một lần người nghe ông đọc kinh : Lạy Đức Bà, tôi nguyện xin... thì người làm trăm cách gắn vó nài xin ông dạy cho, và ra sức lặp đi lặp lại cho đến khi thuộc mới thôi.

Khi đặng bảy tuổi bởi nơi ông người ở chẳng có trường nên chú thím thuận tình lãnh người về nhà mình, hầu gần trường cho tiện học hành ; từ đó người sang ở nhà chú và tỏ lòng yêu mến chú thím dường thể thật con, mà chú thím lại thương yêu, lo lắng mọi sự cho người chẳng kém là thật cha mẹ.

Bởi người có trí lanh lẹ lại thêm chăm lo, nên học tiếng Latinh thì hằng trổi hơn chúng bạn. Trong những ngày nghỉ người chẳng chơi bời vô ích như trẻ nhỏ thường quen, song lòng trí những suy nghĩ đến Chúa và lấy việc cầu nguyện trong nhà thờ hay là coi sách dẫn đàng nhơn đức làm thích tình vừa ý.

Trong lúc người còn ở tại nhà chú, thì đã đặng chịu ơn Thêm sức ; mà bởi người có lòng sốt sắng, thì biết người vui mừng phới phở và dọn lòng tinh tấn nết na nghiêm chỉnh hầu lãnh

ơn trọng ấy là thể nào! Cũng rói đặng như hoa kia sớm mai đặng thấm sương dầm ướt thể nào, thì linh hồn người ngày chịu ơn Thêm sức cũng đặng gội nhuần các ơn Đ. C. T. T. như vậy. Mà ơn Chúa ngự trị nơi lòng thanh sạch biết sẽ sinh ích lợi phần hồn là thể nào nữa! Kẻ chép hạnh người chẳng có ghi lại người đã rước lễ vỡ lòng hồi nào, song cũng dễ hiểu người đã sớm rước lễ, vì chung việc rước lễ chẳng phải là việc phải chịu trong một kỳ hạn đầu tiên để khỉ sự giữ đạo về sau, song bễ trẻ vừa biết phân biệt Mình Thánh chẳng phải là như bánh ăn thường thì đã đặng chịu, cho quen biết dùng lương thực thiêng liêng để nuôi linh hồn mình. Chịu phép Thêm sức rồi thì người đã bước vào thời buổi thanh niên vậy hãy xem người ăn ở thể nào.

Cách người ăn ở rất nhơn đức chẳng những trong xứ ai ai đều lấy làm lạ lùng khen ngợi, mà lại tiếng lành cũng bay xa nên hai anh người ở thành Rôma hay biết thì ước ao đem người sang ở cùng mình nhưng khó bề toan liệu. Phêrô bởi đang hầu giúp đức Giáo Tông, nên gặp dịp tiện thì tâu cùng đức Giáo Tông về người ; đức Giáo

Tông nghe biết thì dạy đem người sang, và hứa sẽ lo liệu cho người.

Vốn chú có lòng yêu dấu người hơn mọi trẻ khác, nên khi biết người sẽ lìa khỏi nhà mình thì thương tiếc lắm, song bởi có lòng đạo đức biết dằn tính thương tiếc tự nhiên mà bằng lòng để người đi, vì biết đó là điều có ích lợi hồn xác cho cháu mình hơn. Vậy chú người lo sắm các sự cần kíp cùng gởi gắm người cho ông kia tên là Anatolê, vì ông ấy cũng sang Rôma ; xong các việc đoạn chúc lành và từ giã cháu một cách chí thiết. Khi đó người mới đặng mười ba tuổi, mà từ nhà chú cho đến Rôma phải đi bộ, thì biết phải lâu ngày và mệt nhọc là thể nào ! Dầu vậy lúc đi đàng người lại làm gương nhơn đức, vì mệt nhọc mặc lòng song mỗi ngày tối sớm cũng lo đọc kinh cầu nguyện lâu dài chẳng hề bỏ bữa nào. Còn cả ngày đang khi đi thì cứ làm thinh cho dễ đem lòng trí suy tưởng mà nói khó cùng Chúa. Dầu phải đàng xa nhiều ngày nhọc mệt, nhưng người chẳng hề nản nỉ, mà lại tỏ lòng phấn chấn mà xin mang đồ hành lý cho ông Anatolê nữa. Bởi lòng trí bằng nhớ đến Chúa luôn,

nên sẵn lòng mà chịu mọi đều khó nhọc vì Đ. C. G. mà chớ.

Mà con mắt nhơn từ Chúa chẳng lìa khỏi người một xuống ơn giúp đỡ người liên như mấy tích sau nầy chứng tỏ. Lần kia phải qua một đảnh đèo rất khó vì lối đi hiểm trở lại tuyết phủ che, nên người sẩy chơn mà lăn nhào xuống nơi có hố sâu thẳm thẳm, vốn thường ai rủi làm vậy thì chẳng khỏi nhào xuống hố sâu mà chết, mà có may phuớc khỏi chết, thì ắt chẳng khỏi thương tích nặng nề, song người vừa lăn tới miệng hố thì ơn Chúa cứu giúp chẳng để cho người nhào luôn đi. Các bạn đồng hành thấy người phải lăn như vậy thì hoảng hốt chạy tới cứu giúp mà tưởng người có khỏi chết thì cũng phải thương nặng, song vừa tới nơi thì thấy người chổi dậy, miệng cám ơn Chúa vì đã gìn giữ mình ; coi xét lại thì dầu một chút thương nhẹ người cũng chẳng phải. Lần khác người phải qua một suối kia gọi là suối ông thánh Gensêricô, nhằm mùa nước lớn chảy mạnh ầm ầm, mà bởi chẳng có cầu nên phải lội ngang trên một thác đã gập ghình trơn trợt, người bởi chẳng từng nên cũng trợt té bị nước chảy

mạnh tống trôi đùa đi ; người thấy mình mắc cheo leo thì kêu xin Chúa thương xót, mà Chúa liền nhậm lời nên dìu dắc người tới bờ bình an vô sự.

Cuối tháng Martiô là đầu mùa xuân năm 1713 thì người tới thành Rôma ; hai anh người đặng gặp em yêu dấu, thanh tịnh dường thể thiên thần thì vui mừng chi xiết. Phêrô bởi ở trong đền Đức Giáo tông nên chẳng đặng để em ở cùng, thì đã giao phú người cho anh thứ và cả hai trú ngụ nơi nhà ông Vilơnê. Ông nầy vốn là người xứ Bugunđia qua ngụ làm ăn và có nhà cửa ở đó, nên sẵn lòng tiếp rước các kẻ đồng quê với mình.

Vốn trẻ thanh niên chốn thôn quê đồng rẫy thì thường khỏi mắc nhiều dịp hiểm nghèo, nên dễ giữ xác hồn vẹn sạch, song một phen đã vào ngụ nơi phồn ba thị tứ, bởi tai nghe mắt thấy những đều sung sướng vui chơi loà lẹt, lại chẳng hiếm bạn bè rủ ren quến dụ, nên chẳng bao lâu bậu bạn cùng kẻ hư nết, vương mắc lắm dịp hiểm nghèo dò lưới ma quỉ mà phải mất lòng thanh sạch ; dầu ở thành Rôma thì cũng chẳng khỏi các đều thể ấy. Nhưng mà người bởi đã sẵn nhơn đức lại thêm khôn ngoan giữ dè, thì đã

thoát khỏi các sự hiềm nghèo. Cách thế người dùng mà giữ mình là hằng lo giữ sự vắng vẻ bề trong, và khi thì dùng đức tin lòng kính mến Chúa hầu đem lòng trí suy nhớ đến các sự trên trời mà khinh chê những đều vui hèn dưới thế, khi thì ẩn mình vào năm dấu thánh Chúa mà suy lại các sự thương khó Chúa đã chịu hầu chê bỏ các sự vui sướng đời nầy. Bởi vậy khi ở Rôma thì người chỉ quen thuộc bạn cùng hai anh và một ít trai thanh niên nết na tử tế ở chung với người mà thôi. Người hiền lành và khiêm nhượng thật trong lòng mà lại dẽ dặt nết na quyết một bề lo chăm học hành và tập đàng nhơn đức.

Khi người vừa biết tiếng Italia, thì đã đặng nhập học tại trường quen gọi là trường Rôma. Ơn Chúa đoái thương thì khi vào học tại đó, đặng gặp một đứng làm cha linh hồn, thông thái nhơn đức, rất từng trải việc coi sóc linh hồn là cha Phanxicô Galudi. Cha nầy gặp người phú mình làm con linh hồn, thì liền hiểu biết đó là một kho tàng quí báu Đ.C.T. nấy phú cho mình, nên hết lòng dạy dỗ chỉ bảo thúc giục cho kho tàng quí trọng ấy được càng ngày càng thêm lên. Cũng chính cha

nầy đã quả quyết lòng thanh sạch người đã đặng khi chịu phép rửa tội, thì nội lúc người học tại trường cho đến khi vào dòng, chẳng khi nào người cố ý phạm một lỗi nhẹ cho ra ố dĩ. Nơi trường thì người hằng siêng năng chăm chỉ đáng nên gương sáng cho chúng bạn học đòi, vì hễ vừa nghe chuông bảo hiệu vào học, thì người khoanh tay mắt đằm đằm trông xuống mà vào nơi học, đến đỗi chẳng có đi gì mà làm cho người mất cầm trí nhớ Chúa và chăm chỉ học hành đặng.

Các thầy dạy đều làm chứng người hằng vào số những trò giỏi mà lại còn trồi hơn các trò ấy nữa, vì mọi việc đều kỹ lưỡng trọn hảo. Các thầy ấy kể một đều mà chứng người chăm chỉ tập học là thể nào ! là vốn người quê xứ Bugundia và tiếng nói là tiếng Phalangsa, song bởi người chăm chỉ tập sửa nên nói tiếng Italia hay là tiếng Latinh trúng giọng nhằm cách mọi đàng chẳng chút gì là hơi giọng theo tiếng mẹ đẻ.

Bởi cách ăn nết ở người trong sạch thì các thầy và anh em bạn học thảy đều yêu quí ; người vào hội con cái Đức Bà thì hằng siêng năng cần mẫn theo các đều hội dạy. Mỗi ngày Chúa nhựt,

lễ cả vừa mưng sáng thì người đã tới nhà thờ xem nhiều lễ đoạn dọn mình xưng tội, mà dầu chỉ có một hai đều chẳng đặng trọn lành mà người cũng chảy nước mắt ăn năn thống hối dường như mình đầy dẫy tội lỗi rồi mới rước lễ. Ai nói cho xiết mỗi khi rước lễ rồi người cầm lòng cầm trí mà cám ơn và tỏ lòng mến Chúa chí thiết là trùng nào ! Cách điệu nơi mình, lời nói, việc làm người thảy đều tỏ lòng thanh tịnh trinh khiết là một đức làm cho thời buổi thanh niên càng thêm quí đẹp ; bởi vậy người chẳng hề chịu ai nói, làm đều gì bất xứng nết na trước mặt mình. Hễ vừa ra đàng thì tay khoanh, mắt một bề trông xuống, mà đi là chỉ đi vào trường học hay là nhà thờ mà thôi.

Với bề trên thì hết lòng cung kính, với anh em bạn học thì hết lòng hoà nhã dịu dàng ; với kẻ khó khăn thì hết lòng thương yêu. Xem nơi nét mặt người thì ai ai cũng phải lấy làm lạ, vì ơn Chúa trong lòng người tỏ rạng ra đó.

Người rất có lòng tôn kính những dấu khí các thánh tử đạo và ham xem những tranh vẽ diễn lại hình khổ các đứng ấy đã chịu thuở xưa, mà

hễ càng xem các vật ấy, thì người càng thêm lòng tin mạnh mẽ và ước ao chịu chết vì Đ. C. G.

Người cũng ưa coi hạnh các thánh và hay suy gẫm sự thương khó Đ. C. G., vì hễ linh hồn nào mà Đ. C. T. ban ơn kêu gọi đi đàng trọn lành, thì thường ham mộ như vậy.

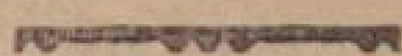
Tại nơi nhà ông Vilơnê mỗi khi ăn cơm thì người lấy lời dịu dàng mà khuyên mọi người đi đàng nhơn đức. Mà kẻ đồng bàn hoặc có ý thử người, hoặc muốn nói cho mạt đề át hẳn cho người thôi đi nên đem nhiều lời chống bác, song người nhịn nhục bằng lòng, và lựa khi tiện thì lại nói khuyên về đàng nhơn đức, chẳng hề sờn lòng thối chí.

Ấy là cách nết ăn ở trẻ Claudô đang khi ngụ học tại thành Rôma, thật đáng nên gương cho mọi người bắt chước, vì tuy người còn ở giữa thế gian, song thật đã biết sống trong Chúa mà chớ.



ĐOẠN THỨ HAI

Gioan xét và theo ơn Chúa gọi mà vào dòng ông thánh Phanxicô



Vốn Đ. C. T. khi dựng nên mọi vật, thì cũng đã định cho mỗi vật phải tới đến mục đích riêng mình, mà cho đặng tới mục-đích, thì Người đã chỉ riêng cho mỗi vật một đàng phải vưng cứ, cũng như các ngôi tinh tú Người đã phân chỉ cho mỗi ngôi cứ một chừng độ trong một đàng riêng thể nào, thì Người sinh loài người để làm tôi Người cho đến ngày sau đặng rỗi, cũng chỉ định cho mỗi người phải theo một đàng là ở một bực riêng mà làm tôi Người như vậy. Mà mỗi người phải làm sao mà biết Chúa đã định cho mình ở bực nào ? Hễ Đ. C. T. định ai vào ở bực nào thì thường thường ban cho tâm tình người ấy tự nhiên hướng chịu về bực ấy, lại ban cho trong mình được xứng hạp riêng mà làm và giữ các việc bổn phận về bực ấy cho nên nữa. Cũng có khi Chúa dùng thì thế và các việc xảy ra chung quanh mà tỏ cho

biết thánh ý Người, còn bề trong thì ban ơn soi sáng giục lòng cho ta yêu muốn ở bực mà tính tình tự nhiên đã ưa hạp.

Vậy trẻ Claudô vốn tính êm đềm mà hay suy xét nên tự nhiên hướng chìu và xứng hạp mà suy gẫm, tính người yêu ở thanh vắng, nên sống trong Chúa là nhìn biết, mến yêu và suy tưởng về một Chúa thâm trầm bề trong thì người tự nhiên đã ham mộ ; vã lại từ bé người đã sớm quen đọc kinh cầu nguyện và hay suy gẫm nên lòng trí đã hằng ở cùng Chúa luôn. Vậy cứ các dấu tự nhiên đó thì đã tỏ Đ. C. T. kêu gọi người vào dòng. Nhưng mà anh em là con thân thuộc thì muốn cho người làm thầy cả chẳng muốn cho người vào dòng. Phần người từ lúc đặng mười bảy tuổi nhẫn đi thì hằng lo một đều là được biết thánh ý Đ. C. T. mà vưng theo cho trọn mà thôi.

Bởi vậy Người chăm chỉ dò xét tình ý nơi lòng mình và hết sức cẩn thận mà coi xét những tình ý thể ấy có thật bởi ơn Chúa hay là bởi lẽ tự nhiên chăng. Mà dầu Người biết mình đã cẩn thận, nhưng mà chẳng dám tin cậy sức mình nên hằng

xin Chúa tỏ cho biết thánh ý Người và lấy lòng ngay thật mà bày tỏ hết mọi đều cùng cha giải tội mà xin chỉ dẫn và sẵn lòng vưng ý cha linh hồn mọi đàng. Ấy là cách thế theo tâm tình hướng chiều xứng hạp và ơn Chúa chỉ dẫn bề trong, còn bề ngoài thì Chúa lại cho người gặp dịp tiện là bởi ở thành Rôma có nhiều nhà dòng, thỉnh thoản Claudô thăm viếng các nhà ấy, mà bởi thấy các thầy làm tôi Chúa chốn tịch mịch nhà dòng thì hằng đặng bằng an vui vẻ thật, lại người xem hạnh các thánh thì thấy cũng vì ở nhà dòng mà nhiều đứng đã được lên bực trọn lành rất thánh ; vì các lẽ ấy thì người thấy trong lòng mình ham mộ làm tôi Chúa nơi nhà dòng. Vậy xét các dấu thì đã rõ đàng Chúa định cho người phải theo mà đặng rồi là vào nhà dòng ; nhưng mà dòng lại có nhiều thứ và phép luật khác nhau, nên cần phải xem xét Chúa gọi vào dòng nào nữa. Về việc nầy thì Chúa lại dùng thì thế bề ngoài mà tỏ ra thánh ý Người : là ở thành Rôma trên đồi Ralatinô gần một bên nhà thờ nhỏ dưng kính ông thánh Bonaventura có một nhà các thầy về dòng ông thánh Phanxicô ở. Nhà nầy đứng chơn phước Bonaven-

tura Baxơlông đã lập có ý qui góp những thầy sốt sắng nhơn đức hơn mà chuyên một bề hãm mình nhiệm nhặt và chuyền cần cầu nguyện. Bởi vậy nơi nhà ấy giữ chay rất nhiều, đọc kinh nguyện gẫm lâu giờ và giữ miệng thinh lặng bặc bặc.

Claudô có lòng yêu chuộng nhà nầy cách riêng, hoặc vì bởi ông thánh Phanxicô là bổn mạng người, nên đã chuyền cầu cho người đặng lòng như vậy ; hoặc bởi người xem thấy các thầy ở nhà ấy ăn ở nhiệm nhặt nhơn đức nên sinh lòng mộ mến. Bởi có lòng yêu chuộng nhà dòng đó nên hễ rảnh việc hồi nào thì liền tới thăm viếng và bởi thấy các thầy dầu đánh tội hãm mình nhiệm nhặt, nhưng lòng thật đặng an nhàn vui vẻ cùng hoà thuận yêu nhau, nên lòng người ước ao ở cùng các thầy ấy.

Vậy người dùng mọi cách thế sức loài người có thể dùng được mà phòng cho khỏi sai lầm cùng suy xét chín chắn, thì nhận biết thánh ý Chúa muốn cho người dưng mình vào dòng ông thánh Phanxicô, nên vưng theo và lấy làm vui mừng cảm động mà xin các thầy ở tại nhà dòng gần

nhà thờ dưng kính ông thánh Bonaventura cho mình vào sổ các thầy.

Cha coi sóc nhà ấy là Innôxenxiô Crêmêno suy xét thì thấy người xin làm vậy là bởi ý ngay lành, và tính tình tự nhiên xứng hạp ở nhà dòng, lại bấy lâu người ở giữa thế gian mà ăn ở tốt lành nên gương nhơn đức, và nhứt là suy xét cha linh hồn người là đứng rất từng trải mà đã cho phép. Vì các lẽ đó thì cha nầy ưng thuận lời người cùng hứa sẽ chuyền lời xin người cùng các đấng bề trên.

Người đặng tin ấy thì vui mừng chi xiết vì thấy đã hòng đặng đều lòng mình bấy lâu nóng nảy ước ao, từ đó người lại năng tới nhà dòng mà cầu nguyện và hát kinh chung với các thầy ; những ngày mà chẳng mắc việc cần thì đêm ngày ở luôn lại đó : mà khi cần phải về nhà trú ngụ thì lòng trí cũng còn nhớ luôn nhà dòng nên chẳng hề thôi nhắc đến.

Vốn cha coi sóc nhà nầy thì ước ao cho các đứng bề trên nhận người vào dòng cho sớm, nhưng các đứng ấy suy xét luật phép dòng mình rất đòi nhiệm nhặt, chỉ có những linh hồn thật

có ơn riêng Chúa gọi mới giữ đặng mà thôi, cho nên chẳng chịu vội một đề xem xét cho chính đính trước mặt Chúa coi người thật có đủ dấu tỏ Chúa kêu gọi chăng.

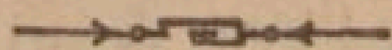
Vã lại bởi người trú ngụ tại nhà ông Vilơnê như đã nói trước, nên khi ông nầy thấy người dốc chí vào dòng, thì cũng muốn thử người nên nói, làm trăm cách mà chống bác, mà chống bác mấy mặc lòng, song người cứ ở khiêm nhượng nhịn nhục bằng lòng, nhưng cứ vững lòng quyết chí. Thấy người vững chí thì ông Vilơnê lòng rất khâm phục, song cũng bày tỏ cùng người rằng ở nhà dòng đó thì phép luật nhiệm nhặt quá lẽ, lắm ăn chay, đồ mặc rất đồi thô hèn, đánh tội hãm mình nhiều quá nên không lẽ nào mà người chịu đặng. Người nghe vậy thì liền trả lời mạnh mẽ rằng : « Kẻ khác quen chịu đặng, thì tôi cũng trông nhờ ơn Chúa giúp mà chịu đặng đề đền tội tôi và vì lòng kính mến Chúa. » Người lại thêm rằng : Tôi năng tới nhà dòng đó mà lâu nay tôi chưa thấy thầy nào phải lột da sống đâu, song thấy các thầy sống một cách bằng an phơi phở cùng rất toại chí thoã lòng mà ở bực mình đã chọn. » Vã lại

chậm trễ chưa được nhận vào dòng ngày nào, thì người cầm như mình còn phải ở chốn khách đày chưa đặng vào nơi Chúa hứa ngày ấy, nên càng thêm cầu nguyện cùng Chúa và nài đi xin lại cùng các đấng Bề Trên. Sau hết đầu tháng Octobrê năm 1718 người mới đặng phỉ nguyền là đặng tin mình được nhận vào số con cái ông thánh Phanxicô. Khi đó người vừa đặng mười tám tuổi.



ĐOẠN THỨ BA

Thầy Gioan ở nhà tập và khấn hứa trọng thể



Khi người đã đặng nhận vào sổ các thầy, thì Bề trên định cho người phải ở nhà tập tại Ponticellô cách xa thành Rôma 27 dặm, vì ở đó gần một bên nhà thờ hiệu là Đức Bà hay xuống ơn, thì cũng có một nhà thuộc về dòng ông thánh Phanxicô. Nhà nầy cũng như nhà dòng tại đồi Palatinô là các thầy ở đó cũng nguyên là những thầy sốt sắng, nhơn đức, song nhà nầy được một đều rất tiện khác là ở nơi thanh vắng cách biệt người ta.

Khi người được lịnh bề trên chỉ dạy, thì vui mừng phới phở, mau chơn nhẹ gót mà đi tức thì; khi người vừa bước vào cửa nhà dòng, thì xem như mình đã đặng ra khỏi thế mà vào chốn địa đàng. Các thầy ở đó vừa xem thấy người thì liền cảm tưởng dường đứng thiên thần đến ở cùng mình vậy, mà đều các thầy cảm tưởng thì

chẳng có lầm, vì chưng khi thấy người cấm phòng dọn mình mặc áo dòng thì đã đủ rõ. Vốn phép luật trước khi mặc áo dòng cho kẻ mới vào, thì buộc kẻ ấy phải cấm phòng ít ngày để tuyệt dứt thế gian và luyện linh hồn cho sạch bụi trần đã vương mắc đang khi còn ở giữa thế. Mà người như chim câu vẹn sạch đã hăm hở vui mừng dứt bỏ thế tục, nên lúc cấm phòng nầy thì chỉ làm cho người thêm sốt sắng nóng nảy đến đỗi các thầy ở nhà dòng đã lâu và đã tấn tới trong đàng nhơn đức cũng đều phải lấy làm lạ.

Cấm phòng rồi thì ngày 19 tháng Octobrê năm 1718 cha Gioan Dubida là bề trên tại nhà làm phép mặc áo cho người và gọi tên trong dòng là Gioan Baotixita đệ Bugunđia.

Luật phép nhà dòng trước khi cho khấn hứa, thì kẻ mới vào phải ở nhà tập mà luyện cho quen cách ăn ở theo phép dòng ; tập cho quen giữ các đều Đ. C. G. đã khuyên trong sách Evan và cũng tập cho quen để sau nầy trọn đời biết mang ách dịu dàng Chúa Kirixitô. Mà cho đặng như vậy, thì kẻ ở nhà tập phải đọc kinh nguyện gẫm, hát kinh chung với nhau ; tập làm các việc khiêm

nhượng, vưng lời, hãm mình và trong lòng phải tập bỏ ý riêng mình luôn.

Nơi nhà dòng nầy các thầy ăn ở rất nhiệm nhặt cũng như nhà dòng trên đồi Palatinô, cho nên nhà tập cũng nhặt phép hơn nơi khác, song người mặc áo dòng thì cũng như đã mặc lấy Đ. C. G. nên chẳng có đều gì người lấy làm khó mà ngần ngại sốt, mà lại vưng giữ mọi đều một cách trọn hảo đúng đắn đến đỗi các thầy xem sóc nhà tập cũng đều phải lấy làm lạ mà thầm khen.

Khi người xem lễ thì chẳng khác chi một thiên thần đang quì chầu trước toà Chúa ; khi người quì trước nhà tạm thì chẳng khác nào là đứng Seraphim đang đầy lửa sốt mến.

Trong dòng ông thánh Phanxicô các thầy noi gương thánh Phụ mình nên trót đời hằng suy gẫm sự thương khó Chúa, vì hiểu biết đó là phương linh nghiệm chữa các tật hư hốt trong lòng, lại cũng là phương giúp các kẻ mới vào dòng đặng phân đoán cho thầm các sự giả trá hèn mạc đời nầy cùng sự quí trọng bền đỗ thật đời sau, lại cũng là thế rất có sức làm cho lòng muốn quyết chí theo đàng lành được nên vững

chắc. Bởi đó các đứng coi sóc nhà tập hằng ra sức làm cho kẻ mới vào dòng được in khẳn khắn vào lòng các sự thương khó Chúa, và cho dễ giúp được như vậy, thì tại nhà thờ nơi nhà tập có treo một bản phân một ngày làm hai mươi bốn giờ và trong mỗi khoản chỉ một giờ thì ghi nhắc một đoạn thương khó Chúa. Thầy Gioan vốn lòng yêu gẫm sự thương khó, thì nơi nhà tập đặng thích tình thoả ý, nên cứ theo mỗi giờ nơi bản ấy mà suy gẫm chẳng hề sai chậy. Dầu sau khi đã hết ở nhà tập, thì người cũng hoạ lại một bản y như vậy mà đem theo để trọn đời cũng được suy gẫm sự thương khó Chúa cũng như khi còn ở nhà tập vậy. Vã lại khi người mới vào dòng thì có đem theo một cuốn sách gẫm về sự thương khó, nên khi ở nhà tập thì xin phép bề trên cho được giữ lại hầu suy gẫm mà làm của nuôi linh hồn hằng ngày.

Kẻ ở nhà tập thì phải tập sự bãm mình nên chẳng những phải ăn chay theo luật phép dạy, mà còn phải bớt khi món nầy khi món khác. Thầy Gioan lấy làm chua đủ nên xin truất bớt cho mình chẳng phải một món song là một phần

bữa ăn ; lại người chẳng hề ăn một chút gì ngoài bữa bao giờ.

Người năng xin cùng bề trên cho phép mặc áo nhặm và đánh tội, mà khi được phép, thì cầm như được một ơn riêng quí trọng vậy. Mà nhứt là người nài xin kẻ coi sóc xem xét mọi cách người ăn ở và khi thấy đều gì sai lỗi thì sửa phạt mà răn bảo người, nhưng mà người ăn ở đúng đắn mọi đàng đến đỗi thầy coi sóc người phải xưng ngay ra rằng : « Tôi đã có ý xem xét lắm mà chẳng hề khi nào thấy người sai lỗi một đều nào sốt, một hai khi tôi có phạt người, thì chẳng qua là làm cho người đặng phỉ dạ mà thôi.

Còn về sự giữ miệng làm thinh thì người đã giữ thể nào ? Vốn người có tính ưa muốn ở tịch mịch, chẳng ưa nơi ồn ào xao xiến, miệng lưỡi chẳng hề dùng nói lời vô ích dầu lúc đang học ở trường Rôma : cho nên nơi nhà tập thì người lại giữ miệng làm thinh và từ hết mọi lời vô ích càng nhiệm nhặt hơn nữa. Luật phép dòng nhứt là nơi nhà tập thỉnh thoản cũng cho phép nói truyện một hai khi, mà trong những lúc ấy người chẳng hề nói một tiếng nào về sự thế gian ; có

nói thì nói về đàng nhơn đức hay là về các thánh cùng gương các đứng ấy mà thôi. Mà hễ vừa nghe hiệu bảo hết giờ cho phép, dầu người đang nói một tiếng nửa chừng, thì cũng bỏ giở đó mà làm thinh cầm trí tức thì, chẳng hề nói rán cho đủ vần trọn tiếng. Ngoài giờ luật cho phép nói chuyện thì chẳng ai làm sao cho người nói một tiếng đặng nhứt là khi đọc kinh nguyện gẫm hay là cám ơn sau khi rước lễ vừa rồi. Mà thói giữ miệng làm thinh như vậy, thì người cứ giữ một mực cho đến trọn đời.

Bởi người biết giữ lòng vắng vẻ như vậy thì được rất nhiều ơn ích, vì nhờ đó mà người khỏi lỗi nết na trong lời nói, đặng cầm lòng cầm trí và đặng hãm mình ; khi làm việc thờ phượng thì đặng lòng sốt sắng nóng nảy ; đặng dễ thầm thỉ nói khó cùng nhắc lòng nhắc trí than thở kết hiệp cùng Chúa, nên như hằng giây phút thì đặng cầu nguyện luôn. Sau hết lúc ở nhà tập thì người chẳng hề bỏ qua việc tôn kính Đức Mẹ, nhứt là người có lòng kính Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông cách riêng như trong nhà dòng ông thánh Phanxicô quen kính.

Mỗi khi đến lễ Đức Bà, thì người quen hãm mình cách riêng chín ngày trước hầu dọn mình mừng lễ cho xứng đáng, và trọn đời cứ giữ thói lệ ấy. Ấy vậy lúc ở nhà tập thì người nên giống Chúa Kirixitô mà chớ.

Người ở nhà tập đã đặng tám tháng mà bởi các thầy trong nhà biết người ăn ở đúng đắn mọi bề nhơn đức, nên đã hai phen đồng thuận cho người được làm lời khấn. Nhưng mà bởi người đã đặng đẹp lòng Chúa, thì Chúa để cho người mắc phải khốn khó hầu thử và luyện linh hồn người cho sạch hơn, vì một lần kia đang lúc mùa hè các thầy ở nhà tập tưới hoa trong vườn thì người cũng ân cần làm việc chung cùng các thầy. Người xách một cái bình tưới nặng quá sức mình, nên khi ở nơi hơi cao mà bước xuống thì quíu chơn ngã té, phải bình nặng ấy rớt giộng vào ngực ; khi vừa bị thì người nghe trong mình có cái gì phải hư đứt nên đau đớn lắm. Dầu vậy người cứ làm thinh có ý để vậy cho có dịp mà chịu khó vì Chúa. Nhưng khỏi ít ngày người phải rét nặng và khản tiếng chẳng lẽ mà giấu cho được nữa, nên người bày tỏ mọi đều cùng thầy coi sóc,

Thầy nầy vừa hay biết tức thì liền lo mời thầy thuốc và khi đã khán xét kỹ lưỡng thì thầy thuốc nhận là người phải sưng nặng bề trong và khuyên bề trên cho người trở về Rôma mới trông chữa đặng.

Lúc trước các thầy đặng người tới ở cùng mình thì đã đặng vui mừng thể nào, rày thấy người phải lìa cách thì cũng buồn bực thương tiếc thể ấy, vì sợ hoặc sau nầy chẳng còn thấy người trở lại ở cùng. Phần người thì hằng ở khiêm nhượng cầm ý bề trên là ý Chúa nên vưng theo tức thì cùng phú mọi sự trong tay Đức Mẹ, trông cậy mẹ nhơn lành sẽ đem mình về chốn cũ.

Khi vừa đến Rôma thì các đứng bề trên ở đó chịu lấy người một cách thiết tình yêu dấu, cùng lo mời nhiều thầy thuốc để khán bịnh người. Các thầy thuốc đều rập nói rằng : « Nếu người chẳng thôi ở nhà dòng thì bịnh người nan trị, vì những ăn chay hãm mình, mặc đồ dô nhám, đêm ngày phải hát kinh lâu dài, lấy nhiều đều ấy trái hẳn cho bịnh người trông khá, đã có lòng muốn ở nhà dòng mà chẳng đặng, thì nội lòng muốn thể ấy chẳng đủ đẹp lòng Chúa sao ? Vã lại ở thế gian

cũng làm tôi Chúa tử tế như nhiều người khác đặng ».

Người phải đau đớn trong thân xác mấy cũng chẳng lấy làm khó chịu gì, nhưng mà khi e mình vì bịnh mà chẳng đặng ở nhà dòng, thì điếu lòng buồn tiếc lưỡi nào kể xiết đặng.

Nhưng mà Chúa là cha nhơn từ cho người mắc phải khốn khó chớ chẳng bỏ người, vì vậy người lại làm việc chín ngày mà kêu xin cùng Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông cứu chữa và khỏi ít tuần thì bịnh liền thối giảm cùng xem ra như đã hết thật. Bề trên lại mời thầy thuốc khán xét, thì thầy thuốc cũng chứng rằng : bịnh người đã thuyên giảm.

Bởi thầy thuốc đã chứng quả như vậy, nên các đứng Bề trên để người nghỉ lại Rôma vài tuần rồi sai về chốn cũ. Người vưng lịnh ra đi mà lòng những cảm động tạ ơn Đức Mẹ vì đã ban cho ơn trọng mình đã hết lòng khẩn nguyện ước trông.

Đang lúc đi đàng thì có một việc tỏ ra lòng người đã từ bỏ mọi sự thế gian là thế nào : là khi ở Rôma vừa lên đàng, thì đi gần đến Đức Giáo

tông, thầy đi với người muốn cho người vào thăm anh mình một chút, song người liền rằng : « không đâu, tôi chẳng những không vào thăm, mà lại phàn nàn vì đi gần đây thì nên dịp liều mình gặp anh tôi ». Vốn người có lòng thương anh, song muốn từ bỏ hết mọi lòng yêu theo tính tình tự nhiên, cho đặng đem hết lòng trí mà yêu mến một Chúa.

Bởi đàng xa nên thầy Paschalê là kẻ đồng hành với người kiếm đều truyện vãn cho khuây bớt mệt nhọc. Vậy thầy ấy nói cùng người rằng : « Giả như bịnh thầy không hết ắt thầy chẳng có sức mà vưng giữ việc bổn phận kẻ ở nhà dòng, thì thầy sẽ ra làm sao ? Mà nếu thật vậy thì thầy phải bỏ nhà dòng mà trở về thế gian ». Người nghe vậy thì rằng : « không đâu, tôi chẳng hề làm như vậy ; thật tôi phải bịnh đang khi ở nhà dòng, song đó chẳng phải là lẽ cho tôi phải bỏ nhà dòng. Như các đứng bề trên có định cho tôi phải ở nhà tập thêm hai năm nữa, thì tôi cũng sẵn lòng vưng cứ, miễn là tôi được chết đang khi còn ở nhà dòng. »

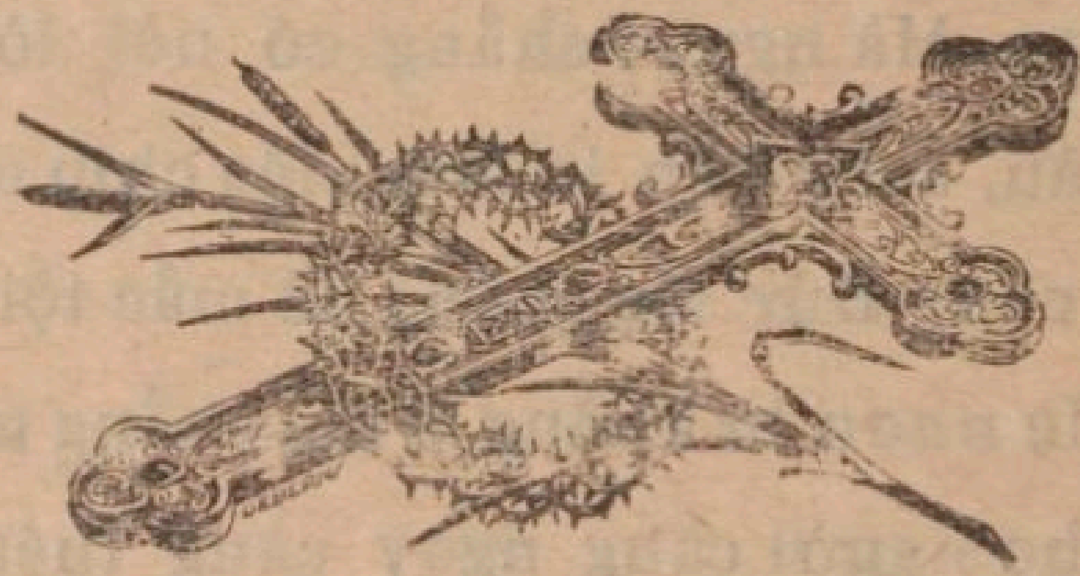
Tháng Septembrê năm 1720 thì người về tới

nhà dòng tại Ponticellô. Lúc người trầy đi các thầy thảy đều buồn tiếc, nay bỗng chúc thấy người lại về thì vui mừng chi xiết ; song khi nghe biết có lịnh các đứng bề trên dạy phải để người ở nhà tập thêm hai tháng và các thầy phải xem xét quả bịnh người chẳng còn trở lại chăng, thì âu lo áy náy, vì người vừa về đến nhà dòng, thì bịnh liền trở lại. Các thầy thấy vậy thì âu lo cho người, còn người thấy các thầy phải âu lo cho mình, thì cũng sinh phiền. Cha bề trên an ủi người rằng : « Hỡi con, con phải biết, thường những thầy Đ. C. T. kêu gọi cho đặng nên thánh, thì Chúa để cho gặp phải trăm đều ngăn trở hầu thêm công nghiệp ». Người nghe vậy liền rằng : « Thật các thầy thể ấy là thánh, còn con là đứa tội lỗi khốn nạn mà cha nói sánh vậy sao đặng. Con trông cậy Đức Mẹ sẽ cầu cho con khỏi bịnh mà đặng ở luôn trong dòng, là ơn con chẳng có chút công gì cho đáng đặng ». Mà người chẳng có nói lời không mà thôi đâu, song liền lo làm việc chín ngày mà cầu khẩn cùng Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông. Mà Đức Mẹ nhơn từ không lẽ mà chẳng nhậm lời, nên ban cho người càng ngày càng thêm mạnh

lại. Mặt người xem đã hết mét gầy, khi hát kinh thì giọng tiếng thanh rõ như thường cùng đủ sức mà vưng giữ các việc bổn phận một cách dễ dàng.

Các thầy thấy vậy thảy đều vui mừng và cha bề trên Anselmô biết chắc người đã được mạnh lại nên muốn xin cho người đặng chuẩn khỏi hai tháng phải ở thêm nhà tập hầu ngày 25 tháng Novembrê được khấn một lượt với một thầy khác, vì vậy người mời thầy thuốc khám nhận đã rồi mới xin.

Bởi có lời thầy thuốc chứng nhận và lời cha Anselmô xin thì các đứng bề trên ưng chuẩn, và các thầy cả thảy đều thuận cho người đặng làm lời khấn. Vậy ngày 25 tháng Novembrê năm 1720 người vui mừng hớn hở bước tới bàn thờ Đức Mẹ mà làm lời khấn hứa trọng thể trước mặt cha bề trên Anselmô chứng nhận, và trong ngày phước lạc vui mừng ấy cũng có anh người đến nữa.



ĐOẠN THỨ BỐN

Thầy Gioan giữ bổn phận thầy dòng và tấn tới trong đàng trọn lành

Khi người vừa khấn hứa rồi thì bề trên còn để người nhà tập ít lâu và nấy phú cho người coi giữ nhà thờ. Vốn việc giữ nhà thờ là việc các đứng bề trên lấy làm trọng nên thường giao phú cho mấy thầy ở dòng đã lâu. Phần người tuy ở dòng chưa đặng bao lâu lại mới vừa khấn hứa, nhưng bởi đã dày nhơn đức nên bề trên mới chọn người coi giữ việc trọng ấy.

Người có lòng sốt mến Chúa nên ham mộ ở nơi nhà Chúa, nay đặng coi giữ nhà Chúa thì lấy làm hạnh phước, mà nhứt là việc coi giữ nhà thờ thì lại làm cho người đặng ở gần Chúa ngự thật nơi bàn thờ được lâu giờ nhiều dịp hơn thì càng thoả lòng thích chí hơn nữa.

Người hằng lấy lòng cung kính mà dọn dẹp các đồ thờ phượng cho thứ tự sạch sẽ cùng trau giồi nơi bàn thờ cho tử tế. Khi nào đặng phước

giúp lễ hay là quì chầu Mình Thánh cùng khi quì gối trước ảnh Đức Mẹ, thì người chăm chỉ sốt sắng đến đổi dường như bất tỉnh vậy. Những kẻ tới nhà thờ nầy, một phen thấy cách người ăn ở dường đứng thiên thần, thì tự nhiên sinh lòng sốt sắng.

Cách it lâu lịnh bề trên dạy người phải đi nhà dòng ở làng Vicôvarô cách xa thành Rôma mười chín dặm, mà học cách vật. Vốn người nhớ tiếc nhà dòng tại Ponticellô, vì là nơi đã đặng mặc áo dòng, là nơi đã ở mà tập tành các việc kẻ làm thầy dòng phải giữ, và cũng là nơi nhờ ơn Đức Mẹ cho khỏi bịnh hầu khấn dưng trót mình cho Chúa trong dòng, song người cầm ý bề trên là thánh ý Chúa nên sẵn sàng vưng cứ tức thì. Ở đó người học cách vật cùng cha Giuakim đệ Rêmô, và bởi người trí hiểu lanh lẹ, trí vẽ lại nhiều và trí nhớ tốt, bổn tính chín chắn và đã quen biết cầm trí suy xét nên học cách vật thì mau tấn tới lắm, dầu nhiều hồi đau phải bỏ học, nhưng chẳng hề thua sút.

Thường thường kẻ chăm việc học, thì cũng có khi phải thiệt thòi về phần thiêng liêng, song

người biết toan liệu là hễ tai nghe thầy dạy giải nghĩa, thì lòng trí lại nhắc lên cùng Chúa nài xin ban ơn cho mình được thông hiểu các đều đang nghe, như vậy tập học hành và một lược cũng tập đặng về đàng nhơn đức. Lại người đã dốc lòng chẳng bao giờ cầm việc học làm hơn việc ra sức nên thánh, nên chẳng khi nào vì việc học mà bê trễ sơ sài một việc thiêng liêng. Mỗi giờ hát kinh chung, thì người vào nhà thờ trước hết ; khi nguyện gẫm dầu lâu mấy cũng cứ gối quì luôn. Mà nhứt là trước sau khi rước lễ, thì người qui gối im lìm xem như chẳng còn nghe biết gì đặng nữa và khi đã cám ơn rồi mà người ra khỏi nhà thờ, ai xem thấy mặt người thì cũng đủ hiểu biết lòng người đã đặng chứa chan ơn thánh. Hằng ngày người hằng lo giữ các đều đã dốc lòng riêng, mà cho đặng biết mình đã giữ thể nào, thì người giấu trong áo lót một vòng hột, hễ có sai lỗi trễ bỏ đều nào, thì dùng hột nơi vòng đó mà làm dấu, rồi cũng dùng xâu hột ấy mà ghi cho biết đã hãm mình đền các đều trễ bỏ là thể nào nữa. Nhưng vậy mà người còn chưa chắc nên xin một thầy khác xem xét người khi có sai lỗi thì sửa bảo cho

người biết. Còn phần người, dầu nội cách mình ăn ở đã đủ nên gương dạy bảo sửa trách cho kẻ khác, nhưng mà khi có thấy anh em sai lỗi, thì cũng lấy lời dịu dàng trách bảo.

Trong những lúc phép nhà cho nghỉ mà truyện vãn giải trí, thì người khéo liệu cho mọi người khỏi nói lời vô ích, là khuyên được hết các thầy bạn học giao kết cùng nhau chia giờ nghỉ làm hai phần, một nửa thì dùng mà đàm đạo cùng nhau về các món học, còn một nửa thì nói về việc thiêng liêng để giục lòng nhau thêm sốt sắng, mà trong những lúc đó thì phần nhiều lần chính người phải lãnh nói, mà người nói một cách dịu dàng nết na, nên dầu nói về việc học hay là việc nhơn đức thì ai ai cũng đều ham nghe thảy thảy. Một hai khi các thầy có đi dạo ra khỏi vườn nhà dòng, thì người khéo liệu mà vào trong n ấy hang đá ông thánh Bênêđitô đã ẩn mình xưa, quì gối khoanh tay, người ngước mặt lên trời mà cầu nguyện một cách sốt sắng nóng nảy chẳng khác nào một đứng Seraphim đang đầy lửa mến yêu Chúa vậy. Bởi người ăn ở như vậy nên hằng đặng tấn tới trong đàng trọn lành

và việc học hành luôn và càng ngày thì càng đẹp lòng Chúa và nên quí trọng trước mặt người ta, đến đỗi trong ba năm người học ở đó, thì cha dạy người là cha Giuakim đệ Phêrô quen nói rằng : « Thầy Gioan thật là tốt lành như thiên thần, nên mặt đất nầy chẳng xứng đáng cho người ở, vì vậy chắc ta sẽ chẳng giữ người lại đặng bao lâu nữa. Lời cha Giuakim sau nầy ta sẽ thấy thật chẳng sai. Qua năm 1722 các đứng bề trên định cho các thầy phải học tại Rôma nơi nhà dòng trên đồi Palatinô, vì vậy người cùng các thầy phải trở về Rôma ; lòng người tiếc chốn cũ đã ở bấy lâu, song hằng sẵn sàng vâng ý bề trên như ý Chúa.

Ở Rôma thì người học sách đoán, nhưng mà học thứ gì mặc lòng người hằng cầm các việc phải làm mà tập nhơn đức trọn lành làm hơn hết các đều khác thảy thảy. Người xem mình như bấy lâu nay chưa hề làm đi gì mà đi đàng nhơn đức, nên khỉ sự tập các nhơn đức cho xứng kẻ ở nhà dòng là hãm mình canh giữ ngũ quan, chăm lo đọc kinh nguyện gẫm cùng cầm lòng trí cho thanh vắng hơn trước bội phần.

Cha linh hồn người đang lúc ấy là cha Phan-

xicô đệ Anđôra, bởi biết người thanh tịnh tốt lành mọi vẽ, thì hằng cám đội ơn Chúa vì đã cho nhà dòng thánh Phanxicô đặng có người là như hoa thơm quí bởi địa đàng mà ra vậy.

Khi người còn ở nhà tập cách người ăn ở nhơn đức ai ai cũng đều lấy làm lạ, thì nay lại càng nhơn đức hơn, vì ở khiêm nhượng vưng lời chịu lụy hơn nữa bội phần.

Chẳng hề bao giờ người tỏ ý riêng ước muốn đều gì, song hết mọi sự thì để mặc bề trên định liệu về người mà thôi.

Bởi vậy chẳng bao lâu tiếng nhơn đức người bay ra khắp cả thành Rôma, chẳng những giáo hữu mà lại các đấng làm thầy hay là kẻ ở nhà dòng hễ thấy người thì gọi là đứng thánh. Có một đứng quyền quới trong đền Đức Giáo-tông rất có tài phân đoán ai là thầy dòng nhơn đức thật, ai là không phải ; đứng ấy vừa xem thấy cách người ăn ở thì lấy làm lạ lùng nên muốn thử là làm cho người chia trí lo ra. Vậy đứng ấy tới cùng người mà xưng mình đồng quê xứ với người; nói vậy có ý xem xét coi người nghe tới quê xứ thì có chia lòng mà hỏi đến việc thế gian chăng.

Song khi thấy người làm thinh và cứ tự nhiên nhi nhiên thì đứng ấy khâm phục mọi đàng. Cũng có một tích khác tỏ ra người cứ một niềm vưng giữ luật phép mà chẳng xem sao đến các đều khác : là một lần kia có bà sang trọng vào nhà thờ nhà dòng mà cầu nguyện, bà ấy thấy người đang lo sửa dọn nơi bàn thờ và bởi thấy cách nết người thanh sạch nhơn đức, thì lại gần câu lơn mà gọi người có ý xin người cầu nguyện cho mình. Người nghe gọi tức thì trông xuống mà đi vào trong nhà dòng, mà chẳng hề trở lại nữa. Bà ấy thấy vậy thì lấy làm khó chịu, song khi nghe biết có luật cấm nhặt các thầy còn trẻ nói truyện với người ngoài dòng, thì lấy làm khâm phục và từ đó lại thêm lòng kính chuộng người hơn nữa.

Dầu kẻ chưa biết người, song một phen thấy mặt thì đủ biết người thanh sạch dường thể thiên thần mà phải sững sờ mà chớ. Cha Phanxicô đệ An-đô-ra yêu chuộng các nhơn đức người lắm, nên mỗi khi cha ấy đi viếng đền thờ nào, thì cũng xin người đi với mình. Có một lần cả hai lên đền thờ bà thánh Sabina trên đồi Aventinô mà viếng hài cốt thánh tử đạo ấy. Gần

đó có nhà dòng ông thánh Dominicô, các thầy ở đó trồi tiếng ăn ở nhiệm nhặt nên cả hai vào viếng. Các thầy ở đó vừa thấy người thì lấy làm phi thường nên có một thầy tỏ ý mình cảm tưởng về người cùng cha Phanxicô, thì cha ấy liền rằng: Người là một trẻ tốt lành. » Thầy kia nghe vậy thì rằng : « Lạy cha phải lắm. » Lúc từ giã mà về thì có một thầy lại gần xin người cầu nguyện cho một người tội lỗi kia đặng ăn năn trở lại, vì cầm người như đứng thánh mới xin như vậy. Mà chẳng phải một phen nầy mà thôi, song từ ấy nhẫn đi càng ngày càng có nhiều người đến nhà dòng mà xin nhờ lời người cầu nguyện vì tin người rất nhơn đức thì lời cầu người ắt đẹp lòng Chúa và có ích cho mình.

Mà chớ nghĩ tưởng người chóng đặng nên thánh thể ấy là tại người tự nhiên có tính tốt, vì vốn người là con cháu Adong, thì cũng phải mang các tính hư nết xấu Adong, song bởi người hãm dẹp các tính nết xấu mới làm cho lòng mình rập thuận theo ơn Chúa luôn đặng. Người hãm dẹp mắt xem và lòng yêu muốn một cách nhiệm nhặt quá sức đến đỗi ai cũng phải lấy làm lạ và xem

như khó tin, song thật nhờ hãm mình thể ấy người mới đặng chóng nên thánh. Một đứng làm cha linh hồn người đã quả quyết người hãm dẹp tính mê nết xấu một cách mạnh mẽ trọn vẹn, vì hễ các tính nết ấy vừa nổi lên, thì người hãm dẹp ngay tức thì. Mà dầu vậy người cũng còn sợ mình vô ý mà theo nết xấu cách nào chăng, nên hằng xin các đứng coi sóc xem xét cho tường tận mà phạt bảo người cho khỏi lầm lỡ.

Đức Chúa Trời thấy người rất ước ao luyện linh hồn mình cho càng ngày càng nên trong sạch, hầu đem lòng mình ra khỏi phàm trần mà kết hiệp cùng Chúa cho trọn, thì ban cho người đặng như ý là để cho người mắc phải khốn khó vì gian nan thúy đức.

Vốn bịnh người mắc phải nơi nhà tập là bịnh nan trị, song nhờ ơn lạ Đức Mẹ cho khoản giảm để người đặng khấn hứa theo phép dòng mà thôi, nên khi người đã đặng khấn hứa rồi, thì chẳng khỏi bao lâu bịnh ấy liền trở lại đang lúc người học cách vật tại Vicôvarô. Mà khi về học sách đoán tại Rôma thì bịnh mỗi ngày mỗi thêm nên người đau đớn thái quá, và nhờ đó đang khi người học cho

biết Chúa nơi sách vỡ người ta, thì cũng đặng học cùng Chúa chịu đóng đinh trên thánh giá cho biết chịu thương khó vì người nữa.

Vốn tính người ta ai cũng lấy sự bịnh hoạn làm khó chịu nhứt là lúc còn đang trung trẻ và có đủ tài năng, lòng tốt trông sau nầy sẽ làm được nhiều việc cho sáng danh Chúa và cho linh hồn người ta đặng rỗi ; mà nay thấy mình lâm phải bịnh hoạn nằm một xó và nên người vô ích mọi đàng, còn anh em chúng bạn phấn chấn làm mọi việc bổn phận, thể ấy ai mà khỏi đau lòng xót dạ.

Thầy Gioan vốn tính bằng an vui vẻ lại lòng người đã đặng ơn Chúa đượm nhuần nên chẳng có rầu rĩ ngã lòng, mà lại hiểu biết chịu khó cho nên là quí trọng vì là cách rất xứng hạp làm cho mình nên giống Chúa Kirixitô, nên dằn lòng cho khỏi giái sợ sự khó mà chịu bịnh hoạn Chúa gởi đề làm cho người được nên tột bực trọn lành nhơn đức như ta sẽ thấy trong đoạn sau nầy.



ĐOẠN THỨ NĂM

Thầy Gioan ăn ở trong khi bịnh hoạn thể nào



Thầy Gioan phải bịnh đau ngực như ta đã nói trước nầy, mà vốn lòng người chẳng muốn dùng thuốc men gì, một muốn để cho mình mắc phải bịnh ấy hầu đặng dịp chịu khó vì Chúa nhưng mà người chẳng theo ý riêng một vưng theo ý bề trên là như thánh ý Chúa. Các đứng bề trên cho mời nhiều thầy thuốc tài giỏi mà chữa bịnh người. Các thầy thuốc cấm người chẳng được học hành, đi hát kinh chung và làm các việc như các thầy khác, thì người lấy làm buồn tiếc khó chịu hơn là phải bịnh hoạn đau đớn, song chẳng theo ý mình một vưng giữ các đều các thầy thuốc chỉ bảo trọn vẹn, dầu khi các thầy dạy phải uống những thuốc đắng cay khẳn mùi khó chịu, tuy người lấy làm nhờm ụa, nhưng hãm dẹp ý riêng ép mình mà uống một cách coi như của ngon ngọt vậy. Mà dầu uống đã nhiều

tháng và các thứ thuốc đắng cay thể ấy đã chẳng làm cho bịnh thối giảm mà lại tăng thêm, nhưng mà chẳng có vô ích cho người đâu, vì người dùng các dịp ấy mà hãm ép tính tự nhiên để đền tội lập công, nên tuy bịnh không giảm mà người lại được tấn tới trong đàng nhơn đức.

Các thầy thuốc thấy bịnh người chẳng bớt cho mấy, thì định cho người đi đổi khí may có khá hơn chăng, vì vậy đầu mùa xuân năm 1722 bề trên cho đi ở nhà dòng kia trong xứ Sabina. Nhà nầy ở về miền núi nên tiết xuân, hạ khí thanh gió mát rất dễ chịu và lại cũng sẵn đồ ăn uống cho người được bổ sức lại; mà thật sự ở đó ít lâu thì người đặng khá hơn nhiều; mà người thấy mình vừa đặng khá khá thì lại lo cầm lòng cầm trí suy tưởng mến yêu Chúa hơn.

Đang lúc ở đó khi thì người lên nơi cao trên núi để cho thanh vắng tịch mịch mà đem hết lòng trí lên cùng Chúa đến đỗi xem như bất tỉnh, mà mặt người thì sáng láng hớn hở tỏ rạng bề trong đầy dẫy ơn thiêng khoái lạc vui mừng. Khi thì người vác một cây thánh giá mà đi theo mười bốn chặng đàng các thầy đã dọn quanh quẹo theo

sường núi ; đến chặng sau hết thì tới nhà thờ ông thánh Giuse cũng ở sường núi ấy. Oi ! ai nói cho xiết khi người quì trước ảnh môn đệ hạ xác Đ. C. G. treo nơi nhà thờ ấy, thì lòng người thương mến Chúa chuộc tội một cách thiết tha là chừng nào !

Bởi người thật có lòng nhơn đức nên Chúa cho gặp thể nào, thì người hằng biết dùng theo ơn Chúa mà làm ích cho linh hồn mình luôn. Khi đau người chẳng lấy lẽ đau mà trễ bỏ việc bổn phận thiêng liêng. Khi vừa khá chẳng vịn lẽ tĩnh dưỡng giải trí mà lo ra dông dài và cho mình đặng thong thả như ngũ quan ưa hạp.

Khi sắp tới mùa đông thì lịnh trên dạy người phải trở về dưỡng bịnh tại nhà dòng ở Rôma và qua mùa xuân năm sau thì các thầy thuốc lại định cho người phải đi ở nơi gần biển, vì thường kẻ đau ngực hay nhờ khí thanh mát nước biển mà đặng đỡ bịnh hơn nhiều ; vì lẽ ấy bề trên lại dạy người đi ở nhà dòng tại Valêcoxa là nơi gần biển.

Vốn kẻ yếu nhọc mà phải đi đi lại lại và ở những nơi hiu quạnh mãi, thì chẳng có ưa

thích gì cho mấy, vì ở những nơi xa xác làm vậy cho dầu đứng bề trên có lòng thương yêu lo lắng mặc lòng, song chẳng sao mà lo cho kẻ yếu nhọc đặng đủ hết mọi đều cần kíp, vì khi thì thiếu vật ăn chốn nằm cho phải sức, khi thì người giúp kẻ liệt từng thạo khôn khéo nơi hiu quạnh quê mùa lẽ nào cho dễ có, bởi vậy thầy Gioan chẳng khỏi mắc phải những đều thiếu thốn thể ấy. Nhưng mà các đều như vậy kẻ khác có gặp ắt lấy làm phiền, còn người gặp vậy thì lại lấy làm mừng, vì đặng dịp mà chịu khó. Dầu người có thiếu các đều cần kíp riêng cho mình, cũng chẳng khi nào mà tỏ xin cùng đứng bề trên, song với các kẻ tâm phúc thì người quen nói rằng : « Tôi phiền vì làm cực cho anh em, thánh ý Chúa định cho tôi phải bịnh hoạn, thì thà để tôi chịu cho trọn thánh ý người ».

Dầu vậy mà nhờ ở tại Valêcoxa thì người đặng khá hơn nhiều lắm, đến đỗi khi mùa đông sắp đến mà người trở về Rôma, thì trong lòng trông có khi sẽ đặng khỏi bịnh cho luôn. Nhưng mà ít bữa bịnh trở lại như thường nên bao nhiêu trông cậy thảy đều ra vô ích cả thảy. Âu là thánh

ý Chúa để cho người làm phải bịnh hoạn hầu nhờ đó người lập công nên thánh mà để gương nhịn nhục cả thể cho kẻ hậu lai học đòi bắt chước mà chớ. Người thấy mình yếu đuối chẳng làm đặng những việc chung như anh em, thì quyết lòng hễ việc nào làm đặng thì làm tử tế cùng lo cho đặng ý rất ngay lành mà bù lại các việc mình chẳng làm đặng.

Mà dầu người tưởng mình làm đặng ít việc, song chẳng phải ít như ta sẽ thấy sau nầy, vì chưng hễ khi bịnh phát xung mà làm cho người phải đau đớn nhức nhối, thì người bằng lòng chịu đau nhức theo thánh ý Chúa, mà lại tỏ lòng quyết muốn chịu khó hơn nữa cùng hằng ngợi khen cám đội ơn Chúa vì đã khấn ban cho mình đặng dịp mà thông phần thương khó cùng Đ. C. G. Mà khi cơn nặng vừa qua và người dậy được, tức thì lo giúp kẻ khác, là dọn giường chiếu, quét phòng, bưng cơm và lấy lời dịu ngọt khuyên ai nấy bằng lòng chịu bịnh hoạn vì Chúa, mà các thầy yếu liệt thấy gương và nhớ lời người khuyên thì vui lòng nên đặng giảm bớt buồn bực. Mà dầu làm việc thương giúp kẻ khác như vậy mặc lòng,

thì người cũng chẳng chịu làm theo ý riêng mình, một vưng theo lời thầy coi sóc nhà thương chỉ bảo việc gì thì làm việc nấy.

Giúp xong các việc nơi nhà thương, thì người lại vào nhà thờ quét dọn lau chùi ghế nơi các thầy quen tựu hát kinh ; sách đèn nơi bàn thờ dọn chùi đàu đàu đều tinh tấn thảy thảy, mà một mình làm xong các việc ấy nên khi các thầy có việc phải dọn sửa nơi ấy vào thì thấy mọi sự đã xong xuôi rồi hết.

Dầu người bịnh hoạn và làm những việc như đã kể trước, nhưng chẳng bao giờ chịu bê trễ một việc về phần linh hồn, nên hễ giờ nào luật phép dạy làm việc thiêng liêng gì thì người hằng giữ đúng theo mọi đàng chẳng hề sái trễ và lại hằng xem các việc ấy nhứt là xem giúp và rước lễ cùng đọc kinh nguyện gẫm làm đều trọng vọng phước lộc cho mình nữa, và dầu đã làm những việc ấy lắm giờ, sốt sắng kĩ lưỡng, mà cũng hằng tưởng mình chưa làm nên cho đủ.

Cho được giữ lòng sốt sắng và đặng ơn Chúa mà tấn tới trong đàng nhơn đức, thì người quen làm việc chín ngày mà kính Đức Mẹ hay là đứng

thánh khác. Mỗi ngày suy nhớ đến sự chết mà dọn mình cho sẵn luôn lại mỗi khi làm việc gì, thì người cầm dường thể mình làm việc ấy đoạn phải chịu phán xét tức thì, bởi đó chẳng dám sơ sài việc nào sốt. Vã lại bằng ngày ta đã thấy người siêng năng chăm chỉ việc thiêng liêng theo bổn phận và làm việc thương giúp anh em mà người còn tưởng mình chưa làm đặng việc gì, nên ra sức làm các việc phần xác nữa : là sửa gắn các khuôn ảnh nhà dòng dùng mà cho kẻ có công với mình, lo sửa đóng sách lễ, sách kinh và các thứ sách khác hư đứt, nên nơi chỗ người ở tại nhà thương thì có đủ đồ cần để đóng sách, mà có ai thấy người yếu nhọc mà còn làm việc như vậy mà lấy làm lạ thì người thưa rằng : « Tôi bịnh hoạn chẳng làm đặng các việc nặng như anh em trong nhà, thì tôi làm đôi chút việc nhẹ tôi có sức làm được ».

Người yếu nhọc mà việc hồn việc xác liên miên sỉ lượt, nên chẳng lẽ nào mà khỏi nhọc mệt đau đớn, song người chẳng sá chi đến, lại lấy làm vui mừng vì đặng chịu khó vì Chúa nhứt là trong những hồi bịnh làm xung mà người phải nằm liệt trên giường, thì trong lòng, ngoài mặt lại thấy

người đặng bằng an vui vẻ hơn nữa vì suy nghĩ mình nằm dính liệt trên giường thì cũng giống như Chúa xưa dính treo trên cây thánh Giá mà chớ.

Vốn thường bổn tính loài người khi phải khốn khó liên lỉ, thì chẳng khỏi sa sút việc bổn phận nhứt là những việc thương giúp kẻ khác, vì ai cũng nghĩ rằng phải thương yêu mình trước là nghỉ giảm những việc làm ích cho kẻ khác đặng bớt khó nhọc mà bổ sức cho mình. Có một kẻ đã nên nhơn đức phi thường mới chẳng xem sao đến sự đau đớn nhọc mệt của mình và cũng chẳng muốn cho kẻ khác nghĩ đến nữa, một chăm lo giúp ích cho kẻ khác mà thôi. Vậy thầy Gioan đã ăn ở như vậy cho nên người thật là nhon đức phi thường mà chớ ; dầu trót đời Đ. C. T. chẳng ban cho người ơn lạ phi thường tỏ rõ như Chúa quen ban cho nhiều đứng thánh khác, nhưng mà cách người đi đàng nhơn đức như ta đã thấy, thì chẳng phải là phi thường sao ? Vã nguời bịnh hoạn đau đớn liên lỉ, mà hằng ở khiêm nhượng, nhịn nhục, bằng an vui vẻ luôn luôn thì cũng thật là phi thường mà chớ.



ĐOẠN THỨ SÁU

Thầy Gioan lên làm thầy cả



Từ thuở đời đời Đ. C. T. đã tiền định cho thầy Gioan chẳng những ăn ở trọn lành nên thánh bầu giống Chúa Kirixitô, mà lại cũng tiền định cho người đặng thông công quyền chức làm thầy tế lễ cùng Chúa Kirixitô nữa.

Phần người bởi tin thật mình là giống không không và chẳng xứng đáng quờn cao chức trọng dường ấy, nên tự mình chẳng có làm cách gì cho đặng lên chức, dầu tưởng muốn mà thôi thì cũng chẳng dám, một phú mình theo ý bề trên định dạy. Mà các đứng bề trên lần lần đã liệu cho người chịu đến chức thầy sáu rồi. Người hằng trọng các việc theo chức phận mình đã chịu, nên hễ lúc nào bịnh chẳng trở nặng, và người đặng giúp các việc nơi bàn thờ theo chức phận thì lấy làm rất phước lộc cho mình lắm.

Vậy mà người còn phải lên bực chánh tế mới trọn đứng bực làm thầy tế lễ. Có một cha kia vốn có lòng thương người, nên khi đến thăm thì hỏi

người rằng : « Gioan, chừng nào con sẽ đặng làm lễ. » Người liền thưa rằng : « Chừng nào Chúa muốn thì con sẽ đặng làm, mà con tưởng trong tuần lễ Hiện xuống gần tới đây trông sẽ đặng. » Cha kia liền tiếp : « Nếu vậy con phải liệu sao cho khỏi vì bịnh mà phải trễ. » Người nghe vậy thì thưa lại : « Con để mặc thánh ý Chúa toan liệu, con xưng thật cùng cha, nếu tự con mà con có làm cách nào cho đặng chức trọng thể ấy, thì con chẳng khỏi áy náy, vì chưng thiên thần trên trời còn chưa xứng, huống lựa con là một thầy dòng thiếu đức mọi bề lẽ nào mà đáng chức trọng thể ấy ; bởi vậy con chẳng hề liệu cách nào cho đặng lén chức, một phú mình theo lịnh bề trên, vì con nghĩ dầu con chẳng chút xứng đáng, song lên chức là bởi vưng lời, thì một sự vưng lời thể ấy sẽ bù bổ các đều con khiếm khuyết. » Ấy là lời rất khôn ngoan, kẻ toan lãnh chức phận thầy cả nên chiêm nghiệm mà đừng nghĩ cậy tài đức mình bao giờ mà chớ. Ngày ba mươi tháng Juliô năm 1725 thì người đặng chẵn hai mươi lăm tuổi, vì vậy bề trên định đến ngày thứ bảy chay mùa xuân trong tuần lễ Hiện xuống thì cho người chịu chức thầy

cả, nên dạy người lo dọn mình và tập lễ nhạc cho sẵn. Khi người nghe tin ấy bởi có lòng khiêm nhượng thì lấy làm bối rối lắm. Ôi ! người thanh tịnh nào khác thiên thần mà còn lấy mình chẳng xứng chức quờn cao trọng đứng làm thầy, thì ai mà còn dám lấy mình làm xứng đáng nữa. Dầu vậy mà người cũng cúi đầu vưng lịnh trên lo dọn mình hầu lãnh chức trọng ấy cho nên.

Trước hết người phải chịu tra hạch về lý đoán ; dầu người bịnh hoạn chẳng học đặng bao nhiêu, nhưng mà khi chịu tra hạch, thì đâu đó đều thưa gọn gàng, chóng vánh rẽ ròi phân minh, còn các đều khúc mắc thì giải chắc chắn khéo léo, đến đỗi các đứng tra hạch chẳng những lấy làm đủ mà còn khen ngợi nữa.

Các lễ phép phải giữ khi tế lễ misa, thì người lo coi học nhiều sách, đoạn trong mấy hồi thoản bịnh thì viết tóm lại trong tập nhỏ đề phòng khi có nghi ngại hay là quên đều gì thì nhờ đó mà coi lại, bởi đó người thông biết lễ nhạc đành rành, đến đỗi cha đã hầu giúp người bữa lễ đầu tiên thì quả quyết người chẳng những lầu thông các lễ phép mà lại từng thạo như kẻ làm thầy đã lâu vậy.

Còn việc dọn linh hồn thì sao ta cũng dễ hiểu, vì dầu trót tính hạnh người ăn ở hằng ngày thì cũng là hằng dọn linh hồn cho đáng chức trọng ấy, nhưng vậy người còn cầm mình như chưa làm đi gì sốt, nên ra sức làm các việc nhơn đức mà trau giồi linh hồn mình.

Vốn trong nhà dòng có thói quen hễ ai toan dọn mình chịu chức thì trong mấy ngày cấm phòng phải làm việc khiêm nhượng, đền tội chán chường trước mặt anh em, mà các đứng bề trên suy xét người yếu đuối nên đã chuẩn và cấm người chẳng đặng làm các việc như thói quen ấy. Người rất đổi tiếc song biết vưng lời là hơn của lễ, nên dầu lấy các việc ấy làm quí trọng mà tiếc lắm mặc lòng, song hằng vưng theo ý bề trên mà chẳng dám làm.

Ngày áp cấm phòng người xin phép bề trên, choàn dây vào cổ mà đến phòng cơm đang khi các thầy lót lòng ; trước hết quì gối xin bề trên ban phép lành hầu lo việc cấm phòng cho nên, rồi xin các thầy cầu nguyện cho mình mà rằng : « Xin anh em cầu nguyện cho tôi đặng nhờ ơn Chúa mà nên xứng đáng ít nhiều hầu lãnh chức

rất trọng nầy, lại cũng xin anh em cầu cùng Chúa, nếu Người biết sau nầy tôi chẳng nên thánh cho xứng đứng bực thầy cả, thì xin người loại tôi khỏi hàng các đứng ngay từ bấy giờ ». Các thầy đã biết người rất nhơn đức mà nay nghe thấy những lời khiêm nhượng thể ấy thì cảm động vô hồi.

Xong các việc ấy rồi thì người trở về phòng ở một mình cùng Chúa chẳng hề ra mặt cùng ai, trừ mỗi buổi mai khi các thầy tựu trước bề trên mà xưng lỗi mình và buổi chiều tựu hát kinh chung thì người mới ra khỏi phòng mà đi chung với các thầy mà thôi. Thật trong mấy ngày cấm phòng biết người đã làm bao nhiêu việc nhơn đức và mến yêu kết hiệp cùng Chúa thiết tha liên lạc là thể nào nữa, đến đỗi những thầy đã từng thạo trong việc thiêng liêng thấy vậy cũng đều mừng rỡ và hết lòng ngợi khen cám ơn Chúa đã khấn ban cho người được lòng sốt mến lạ lùng thể ấy.

Cấm phòng xong, thì ngày 26 tháng Maiô năm 1725 nhằm ngày thứ bảy chay mùa xuân trong tuần lễ Hiện Xuống thì người chịu chức thầy cả tại nhà thờ chính toà thành Rôma, quen gọi là đền thờ ông Gioan Lateranô, có muôn vàn giáo hữu

khắp tứ phương thiên hạ tựu nhờ ơn toàn xá năm thánh quì chầu, và chính mình Đức Giáo tông Bênêđitô thứ mười ba phong chức. Đức Giáo tông thấy cách điệu người ăn ở nết na và lòng trong sạch như thiên thần thì để ý đến người cách riêng, nên khi phong chức rồi người đến sấp mình trước chơn Đức Giáo tông mà xin phép lành, thì Đức Giáo tông phán cùng người rằng : « Hỡi con, hãy kíp mau nên thánh. »

Người đặng chính mình Đức Giáo tông phong chức cho, thì lấy làm phước lộc vô hồi, đến đỗi người rằng mình đặng như vậy, thì lấy làm đủ rồi, giả như có chết bây giờ, thì cũng lấy làm đủ chẳng còn ước muốn sự gì dưới thế nữa.

Qua ngày hôm sau người làm lễ đầu tiên tại nhà thờ nhà dòng là nơi có hài cốt đứng thánh Leonarđô và á thánh Bonaventura đệ Baxơlon. Ngày ấy mấy người giáo hữu quê xứ Bugunđia ngụ tại Rôma thảy đều tựu đó mà xem lễ người làm. Hôm ấy người bước lên bàn thờ thì lòng nóng nảy sốt mến Chúa xem ra như muốn lìa xác phàm mà kết hiệp cùng Chúa tức thì vậy ; và lại người lấy lòng tin, lòng vẹn sạch mà kết hiệp

cùng Đức Chúa Giêsu mà dâng cho Đ. C. Cha, đề Người nhìn nhận mà tuôn xuống mọi ơn phước cho cả và thiên hạ. Thật ngày ấy các thánh thiên thần trên trời lấy làm mừng rỡ mà hát mừng ngợi khen Chúa ; các linh hồn nơi luyện ngục đặng giảm bớt phần phạt tạm mình ; còn hoả ngục thì nghiến răng tức tối ; các bổn đạo đặng xem lễ thì cảm tưởng dường thể mình thấy đứng thiên thần đang cầm hết lòng trí mà làm các sự mầu nhiệm phép tế lễ nơi bàn thờ vậy.

Các kẻ có phước đặng xem lễ ngày ấy thật động lòng sốt sắng vô hồi, nhứt là anh người là Phêrô, khi lễ rồi cùng các kẻ khác đến hôn tay người, thì lại càng cảm động vui mừng sốt sắng hơn nữa.

Từ ngày đặng quờn tế lễ mà nên giống Chúa Kirixitô, thì người càng ngày càng lo nên nhơn đức hơn nữa và từ rảy các tình ý phàm trần đề nên người thiêng liêng mà kết hiệp cùng Chúa Kirixitô cho mật thiết hơn. Bởi vậy sau lễ đầu tiên thì ngày ấy nhà dòng cũng có mời anh em bà con cùng kẻ quen thuộc với người dùng bữa tỏ chút

tình hỉ lạc, song khi ăn rồi người chẳng có ngồi mà truyện vãn cho lâu, một lấy lẽ mình yếu nhọc xin kiếu về phòng, hầu đặng thanh vắng rảnh rang thế gian mà chỉ lo thầm tưởng cùng Chúa mà thôi.



ĐOẠN THỨ BẢY

Cha Gioan sang ở thành Neapoli



Dầu mà người đã lên bực thầy cả, song chẳng lấy lẽ mình có chức quyền đứng tế lễ mà ăn ở thong dong rộng phép hơn trước ; vì vậy người hằng cứ ở một cách như khi còn ở nhà tập là trong hết mọi sự thì hằng vưng lời kẻ coi sóc mình luôn.

Có một ít thầy thấy bịnh người đã chẳng giảm mà lại cứ gia thêm, nên khuyên người xin phép bề trên trở về quê xứ mà dưỡng bịnh ít lâu có khi đặng khá hơn là uống thuốc. Người trả lời rằng : « Đã có thánh ý Chúa lo liệu, nếu quả thánh ý Người có muốn cho tôi về quê xứ mà đặng lành bịnh, thì âu là Người sẽ soi sáng cho các đứng bề trên tôi biết đàng toan liệu. »

Còn các đứng bề trên lại có ý khác là suy xét khí hậu tại Neapoli hiền lành nên muốn cho người sang đó, cho dầu có không khỏi bịnh cho dứt, thì ít nữa cũng sẽ đặng khá hơn, vã lại các

thầy thuốc cũng đồng ý như vậy, nên các đứng ấy nhứt định sai người sang thành ấy.

Người vừa biết lịnh trên thì liền vưng lời và lo dọn sẵn sàng mà đi.

Vốn thường ai ai đầu kẻ tốt lành cũng vậy : là hễ khi phải lìa chốn đã ở lâu ngày, lìa xa những người quen thuộc thì lòng chẳng khỏi chuyển động bồi hồi mến tiếc, có một kẻ đã đặng lên tột bực nhơn đức, đã từ tuyệt tâm tình tự nhiên, mà chỉ yêu chuộng Đ. C. T. và mọi sự vì Chúa mà thôi, thì khi gặp thể nào, dời đổi đâu đâu mới khỏi buồn tiếc. Vậy cha Gioan thật đã nên nhơn đức thể ấy vì tuy bởi lịnh trên dạy mà người phải từ giã chốn cũ đã ở bấy lâu tại Rôma, là nơi người đã đặng nhiều ơn trọng, đã quen thuộc các đứng bề trên và anh em một nhà, song người chẳng buồn tiếc chút nào sốt, vì một lịnh trên là ý Chúa, và ở đâu lòng trí người cũng không lìa khỏi Chúa, ấy là đã đủ cho người rồi. Người chỉ đem theo mình một ảnh thánh giá và một khuôn ảnh giấy cùng một tập nhỏ biên tóm các lễ phép mà thôi. Vậy ngày 24 tháng Juniô năm 1725 thì người lên đàng cùng cha Antôn

Varallô ; mà bởi người yếu nhọc chẳng lẽ đi đàng bộ cho kham nên cả hai tìm tàu quá giang mà đi.

Nhưng rủi thay vì tàu mới vừa ra khơi liền phải phong ba, mà bởi tàu thuở ấy chẳng phải to lớn chắc chắn và chạy bằng máy móc như bây giờ, song là tàu buồm chỉ nhờ nước xuôi gió thuận, nên khi bị dông tố thì tàu người quá giang phải hư gãy và đã hòng phải chìm, dầu bạn tàu làm hết sức mà chống cự sóng gió song thảy đều vô ích, nên mọi người trong tàu đều kinh tâm phá đảm, nhưng còn lòng trông cậy nên thảy rập nguyện xin ơn trên cứu giúp.

Cha Gioan bởi vững lòng trông cậy nên trong cơn nguy hiểm thể ấy người cứ an tâm bằng tịnh. Người ngửa mặt giơ tay lên trời mà nguyện cầu cùng Đứng thuở xưa đã làm cho sóng gió yên lặng, mà xin xuống ơn cứu vớt. Người vừa nguyện đoạn tức thì biển liền yên lặng; mọi người thấy sự lạ lùng như vậy, thảy đều hát mừng cám đội ơn Chúa đã vì công nghiệp cha Gioan mà cứu mình cho khỏi trầm luân nơi đáy biển và từ đó cho đến khi vào cửa thì đặng bằng an luôn.

Đến nơi theo lịnh bề trên thì người phải vào ở nhà dòng gọi là nhà dòng thánh giá là nơi rày đang có nhà thờ dưng kính ông thánh Phanxicô đệ Phaolồ.

Các thầy ở đó vừa thấy người thì lấy làm thích ý, mà khi thấy cách người ăn ở dịu dàng, nét mặt tỏ lòng thanh tịnh, và cách điệu trót cả châu thân thảy đều tỏ dấu trọn lành nhơn đức, thì mến phục tức thì, đến đỗi có thầy nói với anh em trong nhà rằng : « Tuy đã có nhiều thầy vào dưỡng bịnh nơi nhà ta mà tôi chưa hề thấy ai nhơn đức như cha nầy. »

Khi người đã an chỗ ở thì bề trên liền cho mời thầy thuốc quen làm thuốc cho các thầy trong nhà tức thì, để hầu lo thuốc men cho người và ai ai cũng đều chúc trông cho người mau lành mạnh, nhưng mà bịnh người thuốc nào uống vào chẳng chịu, nên thầy thuốc lại mời thêm các thầy từng giỏi trong thành và hết thảy xem xét thì biết người phải hư thúi nơi phồi mà chẳng có chữa đặng.

Thánh ý Đ. C. T. định cho các đứng bề trên sai người đến thành Neapoli, chẳng phải là muốn

cho người khỏi bịnh, song là muốn cho kẻ ngoại dòng đặng biết các nhơn đức người hầu cho người về sau đặng vang danh khắp Hội-thánh, vì chưng bấy lâu người ở tại Rôma, thì cứ ở luôn trong nhà dòng chẳng hề giao thiệp cùng ai, nên các nhơn đức người thì nội kẻ ở nhà dòng ấy hiểu biết mà thôi. Còn ở tại Neapoli phần bởi khí hậu mát mẻ, phần thì dân sự đạo đức tử tế, lại nơi nhà dòng người trú ngụ thì có nhiều dịp giao thiệp với người ta ở ngoài, nên người thỉnh thoản cũng đi ra ngoài nhà dòng, bởi đó nhiều kẻ biết đặng các nhơn đức người cho rõ. Khi ta gặp trẻ nhỏ xem nơi nét mặt hớn hở vui mừng là dấu lòng còn sạch sẽ như thiên thần, nên ai cũng đều yêu mến, cũng một lẽ ấy hễ cha Gioan đi ra ai xem thấy cũng đều yêu mến khâm phục, ấy là tại người sạch sẽ mọi bề mà chớ. Mà người đi thăm ai hay là gặp người nào, kẻ ấy thấy nết hạnh người thì liền tung hô là thánh.

Vã lại Đ. C. T. ban cho người đặng ơn trọng nầy nữa là hễ người nói về Đ. C. T. và các sự đời sau thì làm cho kẻ nghe chẳng biết nhàm lờn khi nào, mà lại nghe người nói chừng nào

thì càng ham nghe chừng ấy, đến đỗi có kẻ quên ngủ, quên các đều mình ưa thích và khi có việc cần kíp phải thôi nghe người nói thì tiếc, lại cũng có kẻ dầu có việc cần kíp mà cũng nán lại đề nghe cho đặng lâu dài mới thoã lòng. Sau nữa cũng có kẻ bởi nghe người giảng giải về Chúa mà sinh lòng mộ mến lìa bỏ thế gian mà dưng mình làm tôi Chúa như con ông Anrê Visô.

Ông nầy là kẻ nghĩa thiết hơn hết với người và cũng là em ruột cha Anselmô là đứng làm bề trên tại Ponticellô lúc người đang ở nhà tập tại đó và cũng là đứng chứng nhận lời khấn hứa người làm trước bàn thờ Đức Mẹ nữa. Thật đúng như lời Chúa phán : lòng có thể nào, thì miệng lưỡi nói ra thể ấy; bởi lòng người đầy lửa sốt mến Chúa, nên nói ra những lời sốt mến và về Chúa mà thôi. Nhưng bởi sốt mến quá đỗi mà người phải hao mòn sức lực nên sớm về cùng Chúa, song trước khi ta kể lại việc người chết lành, thì ta nhắc lại cách riêng các nhơn đức người đã giữ hầu nên gương cho ta soi theo mà bắt chước.

ĐOẠN THỨ TÁM

Cha Gioan giữ đức sạch sẽ như thiên thần

Nét mặt mỗi người là như tấm gương chiếu rạng linh hồn ra bề ngoài, bởi đó ai xem mặt mũi cha Gioan tức thì liền biết là kẻ thanh tịnh mọi bề nên dầu không muốn, thì tự nhiên cũng xưng hô người là như thiên thần mặc lốt người vậy.

Thật dưới thế nầy chẳng sự gì mà hiếm có cho bằng đức sạch sẽ, và cũng chẳng có sự gì mà người ta mến yêu trọng lạ cho bằng đức ấy nữa, trừ một đôi kẻ hư thân xấu nết mới chê nhạo cùng ra sức hủy phá đức cao trọng ấy, còn ai ai dầu mà nơi mình chẳng giữ cho trọn vẹn được mặc lòng, song cũng hằng trọng quí mà chớ, vì có một đức trọng ấy cho loài người có xác thịt nên giống thiên thần mà thôi.

Vậy trót tính hạnh cha Gioan là như một tấm gương lớn chiếu rạng lòng người thanh tịnh sạch sẽ, Từ thuở bé và lúc mới vào buổi thanh niên,

thì người ra sức xa lánh bạn bè ồn ào trắc nết; đã chăm giữ con mắt chớ hề xem đến người nữ bao giờ. Đã chẳng hề nói một lời dầu có hơi chỉ về đàng trái, mà lại rủi tai nghe đến lời ân tình hai ý, thì lòng đau mặt thẹn mà lánh đi tức thì. Mà dầu người đã giữ gìn cẩn thận, nhưng mà một lần kia bởi chẳng dè nên bị một người bạn xui giục về đàng trái ; người vừa hiểu ý thì hổ mặt mà trốn đi.

Dầu mà trong dịp ấy người chẳng có lỗi phạm đều gì, song một sự bị phải dỗ giục về đàng trái như vậy thì người lấy làm đau đớn buồn tiếc quá chừng, nên từ ấy lại dè giữ hơn nữa. Nhưng mà người cũng hằng lo sợ ở giữa thế gian e có ngày phải vấp phạm nên nghĩ tới dòng thánh Phanxicô sẽ làm cho mình được giữ đức quí trọng sạch sẽ, vì ở đó là nơi vững chắc bởi chẳng còn sợ kẻ trắc nết dỗ dành xui giục, lại luật phép dòng dạy phải hãm mình đền tội liên, nên đó là hãm dẹp ngũ quan cho trọn, bởi vậy ma quỉ chẳng còn nhờ ngũ quan mà xúi thúc tình dục cho mình mất đức sạch sẽ đặng nữa.

Người hết sức giữ nết na khi xem ngó, bao

lâu người ở tại Neapoli, bởi có nhiều lần phải đi ra khỏi vườn nhà dòng, song hễ ra đàng hay tới thăm viếng ai, thì hằng giữ mắt mở hé đủ thấy đàng vừa bước mà thôi, vì sợ phải thình lình mà xem thấy người nữ chăng.

Đang khi làm lễ mấy lúc phải trở mặt ra cùng bổn đạo, thì người chẳng mở mắt rõ ra bao giờ, đến đỗi những kẻ quì chầu gần bàn thờ cũng chẳng hề thấy tròng mắt người là thể nào nữa.

Thuở trước thánh cả Phanxicô là đứng lập dòng đã làm gương nhiệm nhặt thể ấy, vì trót đời người biết mặt có một người nữ là bà thánh Clara con thiêng liêng người mà thôi. Cha Gioan thật đã noi gương thánh Phụ trọn vẹn, vì hễ xa thoán biết là người nữ thì người liền trốn đi tức thì. Khi nào về đức vưng lời hay là đức thương yêu mà phải ở gần người nữ, thì người lấy khó chịu cực khổ chẳng khác chi là phải ngồi trên đống than đỏ vậy.

Người lại giữ các ngũ quan khác cùng cả châu thân nhiệm nhặt. Khi người ở Rôma phải qua Valêcôxa mà dưỡng bịnh như đã kể trước ; mà bởi người chẳng có sức đi bộ nên phải cỡi lừa

mà đi ; mà vì cỡi lừa nên hai bàn chơn người đồ mặc chẳng phủ che cho kín đặng, vì vậy người cứ lo kéo áo lót mà che, song chẳng đặng kín đáo luôn như ý người toan muốn. Khi đến nơi người kể việc ấy một cách thiệt thà cùng các thầy, thì ai nấy đều cười và nói nhiều lẽ cho người rõ sự như vậy chẳng chút gì là có lỗi. Người cứ nghe đoạn thưa rằng : « Các thầy luận lý thể nào, thì cứ luận, song phải biết ma quỉ rất quyệt hơn quân tử. »

Vã lại có sự nầy cũng tỏ ra người rất chăm giữ ngũ quan và cả thân xác cho khỏi nên dịp hiểm nghèo cho mình nữa, là vốn người đau đớn lâu ngày và thầy coi sóc nhà thương nhiều khi cần phải đá động đến mình người để lo xức thuốc men, song người lấy sự đá động đến mình người làm khó chịu hơn là bịnh hoạn nữa, nên cực chẳng đã có để cho đá động tới mình là khi hết sức cần kíp mà thôi.

Hoặc có kẻ rằng nói về sự giữ mình như đã kể trước, là nói quá ; ta chẳng cãi lại làm chi, một xin kẻ nói làm vậy hãy xem gương và lời khuyên bảo các đứng rất thánh đã làm thể nào

mà giữ cho trọn đức châu báu ấy thì đủ rõ ; vậy nếu các thánh đã làm gương và đã chỉ bảo, nay cha Gioan có roi theo gương cùng lời khuyên bảo các thánh để lại cho thì chẳng phải là quá đâu.

Lại nữa đức sạch sẽ thuở người đang sống ai mà chẳng biết, bởi vậy ai nấy cũng đều sánh người cùng thứ hoa thơm kia : đã xông mùi thơm nực mà lại ngửi vào thì mùi thơm ấy có sức làm cho yên tính xác thịt đang nổi dậy nữa. Sau nữa Đ. C. T. cho xác người thông ra mùi thơm tho mà tỏ ra lòng người rất vẹn sạch, là dầu người đau ốm luôn luôn, và ở vào một nơi phòng hẹp mãi mãi, nhưng mà nơi phòng người ở chẳng có bay mùi hôi hám như ta thường ngửi biết nơi phòng kẻ ốm đau, song hằng bay mùi thơm tho dịu dàng làm cho kẻ vào ưa thích ở lâu mà ngửi chẳng biết nhàm. Giờ ta hãy nghe chính người bày tỏ về đức sạch sẽ nơi mình là thể nào : Có một lần cha kia vào truyện vãn cùng người nơi nhà thương tại Neapoli ; cha ấy xin người chỉ cho biết phải khuyên dạy những kẻ phải xác thịt khuấy phá nặng nề thể nào cho thần hiệu, thì người trả lời rằng : « Về đều ấy tôi chẳng từng rõ được, vì tôi nhờ ơn

Chúa nên từ trước đến giờ tôi chưa hề bị cám dỗ về tính vui xác thịt, âu là Chúa biết tôi chẳng xứng sức mà chống trả và lướt thắng cho được cơn cám dỗ về đàng ấy, nên chưa để cho tôi phải bị cám dỗ bao giờ. » Vốn người bởi lòng khiêm nhượng mà xưng mình chẳng xứng sức, song thật sự Chúa ban ơn riêng thể ấy cho người, là bởi người hằng chăm chỉ hãm dẹp ngũ quan và trốn lánh dịp hiểm nghèo luôn luôn mà chớ.

Sau hết nếu lời người chưa đủ cho ta tin, thì ta hãy nghe lời các cha linh hồn người : các đứng ấy đều quả quyết dầu trước khi người chưa vào dòng, dầu đang khi người ở trong dòng, thì chẳng hề mắc phải một cơn cám dỗ nào theo đàng trái và lại ơn vẹn sạch người đã đặng khi chịu phép rửa tội, người hằng giữ toàn vẹn luôn, dầu phạm một tội nhẹ mà làm cho ố dĩ thì cũng không.

Còn các đứng bề trên và anh em trong nhà thì hằng tin thật người đã giữ đức sạch sẽ trọn vẹn chẳng khác thuở còn đồng nhi, nên cha phó bề trên tại nhà dòng trên đồi Palatinô đã xưng thật khi mình thấy người phải sang Neapoli và biết người chẳng sống bao lâu nữa, nên tính trong lòng khi

người qua đời thì tại nhà thờ sẽ đặt vòng triều thiên kết bông hoa trắng như quen làm cho trẻ đồng nhi và cho những người thiệt trinh khiết vậy.

Hẳn thật đức khiết trinh là như hoa trắng sạch, tốt lành sinh giữa bụi gai và nực mùi thơm thiên quốc nên là đều rất hiếm có dưới thế nầy. Kẻ nào đặng vậy là bởi ơn riêng Chúa ban mà thôi, song ơn trọng nầy cũng như các ơn khác là kẻ đặng phải cả lòng vưng theo ơn Chúa cho thật, thì mới giữ đặng mà chớ. Ôi ! phải chi dưới thế nầy gặp nhiều người biết lo lắng và làm theo ơn Chúa cho trọn như cha Gioan nầy, thì âu là nơi thế phàm trần nầy đã trở nên như thiên quốc mà chớ.

Sau hết đang lúc ta chép hạnh cha Gioan nầy thì Đức Giáo tông Bênêđitô thứ mười ba là chính đứng mới ít lâu trước đã truyền chức chánh tế cho người, đang sửa soạn tặng phong thánh Luy Gongzaga lên bực hiền thánh và nơi sắc tặng phong thì kể dành rành vì đứng thánh ấy trót đời chẳng hề phải cám dỗ về đàng xác thịt khi nào, nên người đã giữ mình sạch sẽ vì vậy nên tặng khen

người là đứng đồng thân sạch sẽ, như thiên thần. Vậy kẻ biết cha Gioan nầy thì cũng biết người trót đời trinh khiết, vì cũng chẳng phải xác thịt xui về đàng trái bao giờ như chính người đã bày tỏ và các cha linh hồn người đã quả quyết, vì vậy gọi người thanh sạch như thiên thần thì là phải lẽ mà chớ.

Vã lại thánh Luy Gongzaga về dòng Đức Chúa Giêsu và thánh Luy đệ Andu về dòng ông thánh Phanxicô sống 23 tuổi mà đã giữ mình tinh sạch, cũng đã nên hiền thánh và làm bổn mạng các trẻ thanh niên, thì cha Gioan sống 25 tuổi đã giữ mình vẹn toàn tinh sạch chẳng kém hai đứng thánh trẻ trước, nên ta trông cậy chẳng bao lâu đứng kế vì Đức Giáo hoàng Bênêđitô thứ mười sẽ tặng phong người lên bực thánh cùng đặt người làm bổn mạng các kẻ thanh niên khắp cả Hội thánh mà chớ.



ĐOẠN THỨ CHÍN

Cha Gioan tôn kính Đức Mẹ xứng con riêng Người



Hội thánh mượn lời trong kinh thánh mà sánh Đức Mẹ là như vườn kín đầy những hoa thơm, là như suối đã đóng niêm giữ kín, nghĩa là chỉ Đức Mẹ đã giữ mình trinh sạch vẹn vẽ mọi bề, và bởi Người vẹn tuyền trinh khiết thì làm cho thế trần hư nết được hiểu biết ơn trinh đồng thanh khiết là trọng vọng mà noi theo, vì trước khi người chưa sinh ra, ở thế chẳng ai biết yêu chuộng đức trinh đồng sạch sẽ bao giờ.

Vã lại Đức Mẹ là mẹ kẻ mồ côi cô độc, nên sẵn lòng làm mẹ những kẻ sớm mất cha mẹ ; mà hễ Người khấn làm mẹ riêng ai, thì cũng thông cho kẻ ấy được nên giống mẹ mình, là ban các ơn cho đặng nên nhơn đức mà nhứt là thông ban cho được giữ mình trinh đồng vẹn sạch. Bà thánh Têlêsa bởi sớm mất mẹ thế gian, thì đã nài xin Đức Mẹ khấn làm mẹ mình ; mà Đức Mẹ

đã nhậm người làm con, nên ban ơn cho người giữ mình đồng trinh và nên thánh cả.

Về phần cha Gioan thuở lìa mất cha mẹ, thì người còn nhỏ quá chưa đủ trí khôn mà biết chọn Đức Bà làm mẹ thay vì mẹ thế gian, song từ lúc ấy Đức Mẹ đã sớm nhận người làm con và xuống ơn riêng cho người ; còn người vừa có trí thì liền biết kính yêu Đức Mẹ, vì chưng dầu người còn nhỏ mà nghe đọc kinh cầu cùng Đức Bà, thì đã hết sức muốn học cho thuộc để đọc mà kính tôn cầu khẩn cùng Đức Mẹ ; nhưng bởi kinh dài và người chưa biết chữ, nên phải rán mà học thuộc lòng, dầu vậy người chẳng nhàm mỏi, một khăn khẳn học cho thuộc đặng mới thôi, đến đỗi ai muốn cho người vưng làm theo ý mình, thì hứa sẽ dạy kinh ấy cho người, tức thì người vưng làm theo.

Khi ở Rôma thì người đặng phỉ dạ kính tôn Đức Mẹ, vì các nhà thờ tại thành ấy cứ phiên thứ sĩ lượt nhau mà để ảnh Đức Mẹ cho người ta tôn kính trọng thể. Vậy người chẳng hề bỏ qua những dịp may tốt cho mình như vậy. Vã lại ở nơi nhà tư, các ngả đàng hễ người gặp ảnh Đức

Mẹ thì hằng hết dạ vui mừng khẩn nguyện tôn kính.

Người vào các hội người ta lập mà tôn kính Đức Mẹ và nắm giữ luật điều trong hội một cách ân cần chín chắn đến đỗi cha Tavani biên chép một tập nhỏ để khuyên khích trẻ thanh niên vào hội và giữ luật phép cho ân cần, thì kể người như mẫu gương cho các trẻ khác được bắt chước.

Lại nữa người nhứt định vào dòng ông thánh Phanxicô, thì cũng tại lòng tôn kính Đức Mẹ chẳng hề mắc tội tổ tông, vì chưng trước khi Hội-thánh chưa phán định cho các bổn đạo phải tin Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, thì dòng ông thánh Phanxicô đã có công binh vực và tôn kính sự mầu nhiệm ấy cách riêng nhứt là nơi nhà dòng ở đồi Palatinô, vì ông thánh Leonardô là đứng sáng lập nhà dòng ấy rất nhiệt tâm binh vực kính tin sự Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, nên tại nhà thờ nhà dòng thì đã dựng bàn thờ chính mà kính sự Đức Mẹ khỏi tội tổ tông và người cũng nhứt định mỗi ngày thứ bảy thì trong nhà dòng ở Palatinô hát một lễ mà kính Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông nữa.

Cha Gioan khi chưa vào dòng bởi năng viếng thăm nhà dòng tại Palatinô và thấy ở đó hằng kính Đức Mẹ như vậy, thì sinh lòng mộ mến muốn vào dòng ở đó cho đặng tôn kính mến yêu Đức Mẹ. Song khi người vào dòng rồi, dầu chẳng đặng ở nhà tập tại Palatinô mà phải ở tại Ponticellô, nhưng mà tại đây cũng như tại Palatinô, mỗi thứ bảy nhà dòng cũng làm lễ kính Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông và mỗi ngày khi lót lòng tối rồi thì các thầy xây bên khám ảnh Đức Mẹ khỏi tội tổ tông đã đặt sẵn nơi nhà cơm, mà hát một kinh mà kính Đức Mẹ nữa ; cha Gioan lòng nóng nảy mến yêu Đức Mẹ, nên khi được dịp hát mừng Đức Mẹ mỗi ngày thứ bảy và mỗi buổi chiều nữa thì biết người phỉ dạ hân hoan là thể nào !

Khi người phải bịnh nặng thì lấy lòng sốt sắng cậy trông kêu xin cùng Đức Mẹ và Đức Mẹ đã cho người đặng giảm bớt mà đặng khấn hứa theo phép dòng, nên từ đó người lại thêm lòng tôn kính mến yêu cậy trông Đức Mẹ hơn nữa.

Nơi phòng người ở thì hằng có bức ảnh Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông, và hễ người đổi dời

đi đâu, thì cũng xin phép đem ảnh ấy theo mình luôn. Khi ở một mình trong phòng thì lấy lòng sốt mến sấp mình trước ảnh ấy mà cầu xin khẩn nguyện và mỗi khi gần tới lễ Đức Bà thì người hãm mình và làm nhiều việc lành trước ảnh ấy chín ngày hầu dọn mình mà mừng lễ cho nên.

Khi đau ốm chẳng làm việc nặng nổi, thì người cũng vì lòng mến Đức Mẹ mà lo gắn những khuôn ảnh Đức Mẹ để các thầy dùng, hoặc phân phát cho kẻ có công ơn cùng nhà dòng. Như vậy chẳng những người mến yêu tôn kính Đức Mẹ, mà lại cũng lo cho kẻ khác tôn kính nữa.

Tại nơi bàn trong phòng người thì hằng có sách giảng về Đức Mẹ, mỗi ngày người hằng xem và học thuộc lòng nhiều chỗ, để khi gặp các thầy mới vào dòng hay là ở dòng ba thì người nhắc đi nhắc lại cho kẻ ấy những đều về Đức Mẹ và các ơn lành Mẹ khoan nhơn hằng xuống cho kẻ tôn kính Người. Mà khi nói về Đức Mẹ thì bởi lòng sốt mến thiết tha nên lời nói rất nóng nảy sốt sắng, bởi vậy kẻ nghe cảm động và nghe chẳng biết nhàm, lại càng nghe thì lòng càng cảm động mà thêm lòng sốt sắng mến yêu tôn kính Đức Mẹ hơn

nữa, và môi lần nói rồi thì hằng thêm câu nầy luôn: Ôi! kẻ có lòng sốt sắng tôn kính Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông thì có phước là dường nào!

Người đã tỏ hết lòng hiếu thảo mến yêu kính tôn Đức Mẹ xứng đạo kẻ làm con riêng, thì lẽ nào Đức Mẹ chẳng ban xuống nhiều ơn trọng riêng cho người. Trót tính hạnh người nên như chứng tỏ đều ấy, vì các nhơn đức nhứt là đức trinh khiết thì chẳng phải là ơn riêng Đức Mẹ dành để cho các con yêu dấu người sao ?

Chẳng những Đức Mẹ đã ban cho cha Gioan giữ đức trinh khiết mà lại cũng ban ơn khác như Người thường ban cho kẻ có lòng sốt sắng tôn kính mến yêu Người, nhưng mà các ơn Đức Mẹ ban xuống cho người, thì cha Gioan giữ kín cho mình chẳng tỏ ra cho ai biết. Dầu vậy mà có lần bởi quá sốt sắng mà người chẳng giữ kín riêng cho một mình được, vì chưng lần kia người đang dọn mình mừng lễ Đức Bà mông triệu thăng thiên ; khi đó người nói với một thầy tâm phúc về sự Đức Mẹ xuống nhiều ơn riêng cho kẻ có lòng sốt sắng làm tôi Người. Mà bởi khi ấy lòng người cảm động sốt sắng mến yêu Đức Mẹ quá sức nên lời

nói bộ điệu mặt mũi cùng cả thân mình đều ra khác thường tỏ dấu bề trong đầy ơn thiên Đức Mẹ ban xuống. Thầy kia cứ việc nghe và lấy làm toại chí sững sờ, song khi người vừa nhớ lại mình lỡ lời và bộ điện đã làm cho thầy kia hiểu biết được ơn Đức Mẹ xuống trong lòng mình, thì người liền hổ thẹn, thôi nói và lui vào phòng mình tức thì.

Vã lại lời người năng lặp đi nói lại rằng : Ôi ! kẻ sốt sắng làm tôi Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông thì có phước là ngần nào! Nếu ta xem xét các nhơn đức và trót tính hạnh người thì đủ biết lời ấy thật nhằm nơi mình người đúng lắm. Ấy vậy người được giữ lòng trinh khiết, được nhơn đức trọn lành, ắt là tại người làm con hiếu thảo Đức Mẹ nên Đức Mẹ lo lắng xuống ơn phù trì cho người luôn luôn mà chớ.



ĐOẠN THỨ MƯỜI

Cha Gioan giữ trọn bổn phận thầy dòng thánh Phanxicô

Vốn dòng thánh Phanxicô cũng khấn hứa như các dòng khác, song còn giữ riêng sự khó khăn, khiêm nhượng và thương yêu cho trọn. Cha Gioan thuở chưa vào dòng, bởi năng tới lui thăm viếng nhà dòng ở gò Palatinô, đã thấy các thầy ở đó khó khăn, khiêm nhượng và hoà nhã yêu nhau, thì đã khắn in các đều ấy vào lòng trí mình ; một phen vào dòng, thì càng ngày càng lo nắm giữ các đều riêng thể ấy cho xứng kẻ làm thầy dòng thánh Phanxicô.

Vốn ông thánh Phanxicô lập dòng thì muốn cho dòng người lấy sự khó khăn làm gốc, vì vậy cha Gioan muốn noi gương thánh Phụ nên hằng cầm nhơn đức khó khăn là nền tảng các việc mình phải vưng giữ, bởi đó từ hồi mới ở nhà tập, thì người đã lo cho lòng mình chẳng còn dính bén của hèn nào ngoại luật nữa.

Cũng đang khi còn ở nhà tập có một lần người nghe kể điềm lạ Đ. C. T. đã cho thầy Leo là kẻ đồng thời cùng ông thánh Phanxicô xem thấy : là thầy ấy thấy các thầy tới một sông kia nước chảy mạnh mà chẳng có cầu, ai nấy thảy đều phải lội qua, song những thầy mang theo mình nhiều đồ đạc thì phải nước xô sóng đùa qua chẳng đặng, còn những kẻ mình không, thì qua dễ dàn. Nghe tích ấy người đem vào lòng trí hằng lấy đó mà thúc giục mình và khuyên kẻ khác ở khó khăn cho thật. Người thường nói rằng : « Đến khi phải qua sông thì tôi chẳng sợ vì tôi chẳng có đem theo vật gì chỉ có mấy vật lề luật cho phép mà thôi là áo mặc, dây thắt lưng, sách kinh, ảnh chuộc tội và một bức ảnh Đức Bà chẳng hề mắc tội tổ tông. »

Người chẳng những giữ trọn đức khó khăn mà cũng muốn cho các thầy khác giữ cho trọn nữa, nên khi thấy ai ham mộ một đôi vật nhỏ mọn song ngoại luật thì người thường khuyên rằng : « Đó là vật chẳng cần, anh em cầm giữ cho mình làm chi ». Và nếu các thầy chưa nghe lời người khuyên, thì người lại thêm rằng : « Đề coi, anh

em sẽ qua sông thể nào ! Và lại một ít vật luật phép cho dùng thì người chẳng chuộng cái nào hơn cái nào sốt, nên như vật mới phát cho người có đồi mà giao cho kẻ khác thì người cũng chẳng tỏ dấu gì muốn tiếc.

Từ ngày người khấn hứa cho đến chết thì cứ mặc có một cái áo đã lãnh khi khấn hứa mà thôi, dầu cũ rách khiếu vá trăm chỗ, thì người cũng chẳng chịu đổi. Một ít lâu trước khi người qua đời bề trên sắm cho người một áo mới nhưng người chẳng chịu lãnh, và khi thấy để trong phòng riêng người, thì người lại liệu cho đem đi chớ chẳng hề dùng tới.

Chúa cho người phải bịnh hoạn thì người lại dùng dịp bịnh hoạn mà ở khó khăn, vì hễ lúc nào bịnh vừa huỡn cơn nặng, tức thì người cứ gương cùng lời khuyên dạy thánh Phụ mà tra tay làm việc ; khi có ai thấy đau ốm mà còn làm việc như vậy và lấy làm lạ thì người trả lời rằng : « Tôi chẳng muốn cất phần ăn tôi làm được cho kẻ khó, nên tôi yếu đuối thì tôi làm một hai việc nhẹ vừa sức tôi mà thông phần cũng kẻ mạnh khoẻ ».

Khi nào tại vì lẽ người đau ốm mà phải dùng

một hai vật khác các thầy, thì người phiền lòng và năn nỉ xưng mình chẳng còn khó khăn cho xứng thầy dòng hèn mọn.

Thuốc uống thì người chuộng những thứ hèn rẻ mà thôi vì người quen nói rằng : « Sức khoẻ phần xác một thầy dòng hèn mọn chẳng quí gì mà phải dùng thuốc cao giá ».

Có một lần anh người gởi cho một thứ thuốc hay quí theo đời ấy, song khi người nghe biết thuốc ấy đã phải mua hết ba quan, thì người nghĩ là quí giá quá, mình chẳng nên uống, nên gởi lời cám ơn anh cùng gởi thuốc trả lại. Có kẻ thấy vậy thì nài người uống, song người rằng : « Nếu biết vì thuốc cao giá như vậy mà sau tôi phải trả lễ nặng nề thì chẳng lẽ ai mà còn ép tôi uống. »

Song nhứt là khi có ai cho người tiền bạc thì người càng đau lòng xót dạ hơn nữa. Như có lần kia đang khi người ở tại Neapoli, có một bà sang trọng giàu có gởi cho người một đồng bạc có ý để người mua thuốc men đỡ bịnh ; nhưng mà khi kẻ bà ấy sai đem bạc đến thì người chẳng có ở nhà, nên gởi cho thầy giữ cửa xin giao lại cho

người. Đến khi người về, thầy giữ cửa đem giao đồng bạc cho người cùng tỏ cho người biết ai đã gởi làm ơn. Vừa nghe có kẻ gởi bạc cho mình thì người đau lòng chảy nước mắt, chẳng nói một tiếng cũng chẳng xem đến đồng bạc, một vào phòng liền kẻo các thầy biết đặng người hổ thẹn và đau lòng xót dạ mà chớ.

Chẳng hiếm chi tích như vậy tỏ ra người thật khó khăn xứng đáng con ông thánh Phanxicô. Thuở trước người ta đã nói về thánh Phanxicô rằng : « Kẻ theo thế gian ham bố của cải cũng chưa bằng người ham mộ ở khó khăn » ; lời ấy cũng rất xứng về cha Gioan nầy mà chớ.

Ông thánh Phanxicô chẳng những muốn cho các thầy dòng mình nên thật khó khăn, mà cũng muốn cho nên thật khiêm nhượng nữa nên gọi kẻ vào dòng mình là anh em hèn mọn.

Chẳng ai cầm mình nhỏ mọn thấp hèn cho bằng cha Gioan cầm người, vì đang khi ở nhà tập có một thầy gọi người là thầy dòng tốt lành ; người nghe khen như vậy thì lấy làm khó chịu mà rằng : « Phải chi thầy biết tôi là ai, là kẻ xấu chừng nào, thì thầy chẳng có gọi tôi như vậy ».

Người bởi khiêm nhượng mà cầm mình như vậy, song ta biết người thật thanh tịnh như thiên thần mà chớ. Khi anh em sai lỗi, người bởi lòng rốt sắng nên sửa bảo, song sợ kẻo anh em tưởng làm như vậy là bởi tự xưng mình tử tế, nên thường mỗi khi sửa bảo rồi người liền thêm rằng : « Phần tôi, thì thật tôi xấu xa hơn hết mọi người trong anh em mà chớ ».

Bởi người thật có lòng khiêm nhượng, nên khi bịnh hoạn mà thấy anh em lo lắng giúp đỡ thì người lấy làm phiền, vì trong lòng tin thật và ngoài miệng xưng ra mình chẳng đáng cho các thầy lo cho như vậy, nên khi nào phải tất tưởi ít nhiều thì lấy làm mừng rỡ.

Đức Chúa Trời để người gặp một lần như vậy hầu tỏ cho thiên hạ đặng biết người thật là khiêm nhượng thể nào ! là đang khi ở tại Neapoli có lần kia người xuống nhà bếp mà xin thầy lo việc nấu ăn cho nhà dòng, xin làm giúp cho người một chút gì đó ; thầy nọ phát xung lằm bằm, mà càng nói thì càng nổi kiêu nên gọi người là đồ vô dụng, là đồ không ra gì hết. Người nghe vậy chẳng có hờn giận chút nào, song liền chấp tay, quì gối

cúi đầu trước mặt thầy ấy chẳng khác gì kẻ có tội quì trước mặt bề trên mà chịu quở trách sỉ nhục vậy. Giả như chẳng ai hay thấy, thì ắt là chẳng bao giờ mà người tỏ cho ai hay biết các việc thể ấy, song khi đó có một cha trong dòng xem thấy thì nói lại cùng bề trên trong nhà, nên bề trên liền đuổi thầy kia, vì đã nhiều phen như vậy. Nhưng mà người nghe tin thầy kia bị đuổi thì lấy làm phiền lòng và nói nếu mình có biết trước thì làm hết sức nài xin bề trên cho thầy ấy khỏi phải đuổi vì cớ mình.

Vốn kẻ đau bịnh tay có lẽ truyền nhiễm, mà có kẻ khác úy kị mình thì lấy làm xấu hổ khó chịu, cha Gioan đau ngực là một thứ bịnh dễ lây cho kẻ khác, dầu vậy khi người thấy các thầy sợ lây mà chẳng dám tới gần người, thì người bởi có lòng khiêm nhượng nên chẳng lấy làm khó chịu mà lại người bảo các thầy biết mà tránh người kẻo phải lây chăng. Vã lại người năng xin thầy thuốc rằng : « Khi tôi chết rồi thì thầy hãy mổ ngực tôi mà xét cho tường, ngỗ sau có gặp kẻ khác phải bịnh như tôi thì biết đàng chuyên chữa ». Mà người chẳng có đợi khi chết rồi mới

tỏ lòng thương yêu giúp ích cho anh em mà thôi đâu, song khi còn sống dầu yếu đuối bịnh hoạn thì cũng ra sức làm việc thương yêu nữa.

Trong luật dòng buộc mỗi người phải thương yêu giúp đỡ anh em liệt lào một cách như khi mình liệt lào mà muốn cho kẻ khác giúp đỡ mình vậy ; lại khuyên các thầy phải thương yêu nuôi dưỡng nhau vì Chúa cũng như mẹ thế gian thương yêu nuôi dưỡng con mình vậy.

Cha Gioan thật hết lòng noi giữ bổn phận nên chẳng thương anh em bằng lời nói mà thôi, song lấy việc làm mà tỏ lòng thương yêu thật ; bởi đó ra như người quên mình bịnh hoạn yếu đuối, nên khi giúp đỡ anh em thì làm những việc hèn và khó nhọc, mà dầu việc hèn và khó mặc lòng song bởi người có đức thương yêu thật nên chẳng có lấy làm mệt nhọc chút nào, vì hễ vừa qua cơn nặng và vừa lết đi đặng, thì liền rán sức tới thăm viếng, giúp đỡ khuyên bảo anh em đau nặng hơn người cùng rán đi chỗ nầy chỗ kia làm việc nầy việc khác mà giúp anh em các đều cần kíp.

Có một thầy kia đau chùm bao lở thúi nơi ống chơn đến xin xức thuốc, thầy coi sóc nhà thương

bữa đó bởi trong mình không yên khoẻ như thường, chịu mùi thúi chẳng nổi nên chẳng làm thuốc. Người thấy vậy xin làm thay cho, liền mở đồ rịt chùi rửa tử tế đoạn hôn nơi dấu hôi thúi ấy rồi mới rịt thuốc lại, cùng lo giặt các đồ đã vấy dơ bởi dấu hôi thúi ấy mà chẳng chút gì nhờm gớm, một vui lòng mà thôi. Khi anh em có sái lỗi đều gì thì người khéo liệu mà chịu lỗi cùng chịu phạt thế cho anh em, mà khi làm đặng như vậy thì lấy làm phước lạc cho mình mà chớ.

Ai đã thâm biểu tính hư nết xấu loài người, thì mới khỏi lấy làm lạ sao người hết lòng khiêm nhượng cùng thương yêu anh em như vậy mà cũng chẳng khỏi anh em chê bác, vì chưng kẻ sốt sắng thấy người nhơn đức phi thường thì ganh, còn kẻ nguội lạnh thấy nhơn đức người thì lại khó chịu. Người tuy bởi lòng sốt sắng thật mà sửa bảo anh em khi sái lỗi và dầu hằng dùng lời khiêm nhượng dịu dàng mà sửa bảo, song bởi sửa bảo hoài nên anh em xem người như kẻ vạch lá tìm sâu các việc mình, bởi vậy chẳng ưng thoả cho mấy. Kẻ biếng trễ việc bổn phận, thấy người hằng giữ mọi đều chín chắn thì chẳng vừa mắt, vì cách người ăn ở

thì như tiếng đoán trách việc bê trễ mình, nên gọi người là kẻ lượng trí hẹp hòi, giả hình và sốt sắng như kẻ dị đoan. Người biết trong anh em có kẻ chẳng ưa mình như vậy, nhưng chẳng giận cùng chẳng tránh mặt những kẻ ấy, mà lại hằng ở dịu dàng tươi cười êm ái mà làm cho các kẻ ấy chẳng còn chê bai trách móc người nữa.

Thuở ở nhà tập mà người chưa phải bịnh nên còn ở chung với anh em, thì anh em chọc chơi, hiếm lần nói nhiều đều trêu nhạo quá tệ : thật trong những khi làm vậy dầu kẻ nhơn đức cũng chẳng khỏi động xung, song phần người thì khác, ai nói gì thì nói người cứ mỉn cười ; mà hoặc có khi anh em nói nặng quá lời thì người trả lời mấy tiếng nầy thôi : « Ôi ! anh em nói gì vậy, có nhằm đức thương yêu sao ? » Rủi khi người có đáp lại đôi tiếng mà chữa mình, thì lại xin anh em tha thứ cho vì rằng : mình nóng lỡ. Ấy vậy trót đời người chẳng hề lỗi đức thương yêu mà làm cực lòng ai bao giờ, nên người đã giữ trọn ấn tích riêng kẻ làm thầy dòng thánh Phanxicô là khó khăn, khiêm nhượng và thương yêu anh em tận lòng tận lực ; ấy là đã giữ trọn niềm bổn phận riêng mình mà chớ,

ĐOẠN THỨ MƯỜI MỘT

Cha Gioan đã ở theo chính thức trọn lành

Cách thức cha Gioan dùng mà nên trọn lành chẳng phải là làm nhiều việc rộn ràng cho khó và quá đâu, song là chính thức Đ. C. G. đã chỉ vẽ trong sách Evan khi Người phán rằng : « Ai muốn theo Tao, thì phải bỏ mình, vác thánh giá mà theo Tao. » Ý nghĩa lời ấy có hai phần : một là bỏ mình là hãm mình và từ bỏ các ý xác phàm ưa hạp, hai là vác thánh giá là thuận theo thánh ý Đ. C. T. mà bằng lòng chịu hết các sự khốn khó Chúa cho mình gặp ở đời nầy.

Vậy cha Gioan từ bé đã hãm mình là chẳng hề ham muốn các thứ bánh và trái trăng ngon ngọt, nên chẳng khi nào mà thấy người đòi, xin các vật thể ấy. Khi đã khôn lớn và dầu chưa vào dòng mà người đã hãm mình là chẳng bao giờ xem xét đến các vật dọn ăn hay là tỏ lòng ước muốn của ngon vật lạ, song khi ăn chỉ biết lo cho

linh hồn đặng ích là nghe đọc sách thiêng liêng để tìm của nuôi phần hồn hơn lo đến của ăn nuôi xác.

Khi đã vào dòng thì đặng dịp mà hãm mình cho phỉ chí, vì trong nhà dòng người ở, các thầy phải ăn chay trong một năm gồm có bảy tháng ; khi ở nhà tập cũng phải ăn chay như các thầy khác, mà còn phải tập hãm mình thêm, nên mỗi bữa ăn phải bớt món nầy vật khác nữa. Dầu đã ăn chay hãm mình chừng ấy mà người chưa lấy làm đủ, nên mỗi khi đến lễ Đức Bà thì người còn ăn chay hãm mình thêm chín ngày trước nữa. Ngoại bữa cơm thì chẳng khi nào vì lẽ gì mà người ăn một thí nào khác. Khi phải bịnh hoạn người cũng chẳng vịn lẽ bồ sức mà ăn một thí gì ngoại bữa.

Trong mùa chay bởi người bịnh hoạn nên bề trên chuẩn cùng dạy người không được giữ chay hãm mình như các thầy khác, thì lòng người buồn tiếc nên thường than thở cùng các thầy rằng : « Ôi! mùa chay anh em giữ mà hãm mình đền tội, còn tôi thì đặng rộng phép mà không được hãm mình, anh em được giữ mùa chay mà hãm mình

thì rất có phước là thể nào !, còn tôi là đứa đầy tội lỗi chẳng giữ được mà đền tội thì thật vô phước mà chớ ».

Bởi vậy khi nào có được ăn sơ sài chẳng vừa hạp sức tì vị, thì người lấy làm mừng và kẻ dọn có kiếu lỗi vì đã dọn cho người chẳng phải thể, thì người rằng : « Tôi là kẻ trong hết mọi sự cần kíp đều phải nhờ nơi đức thương kẻ khác làm cho, thì dọn cho tôi như vậy đã lắm khá rồi ».

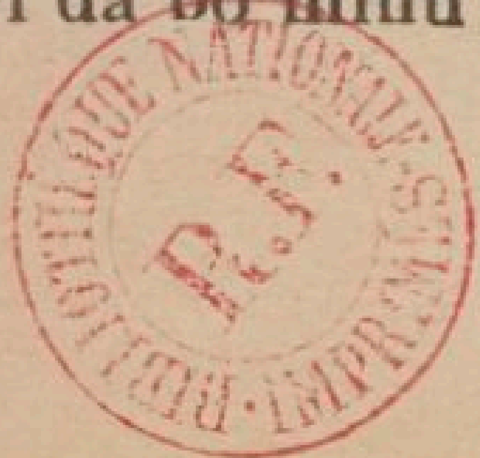
Khi có ai gởi cho người vật ngon bổ sức thì người thường phân chia cho các thầy khác đang ốm liệt, trừ khi cực chẳng đã thì người mới dùng một đôi ít mà thôi, mà có ai nài ép người ăn, như một lần cha kia nài ép người như vậy, thì người nói rằng : « Những vật ấy thật bây giờ không ích gì cho tôi, mà sau tôi phải trả lẽ nặng nề, thì cha ép tôi dùng làm chi. »

Bởi bịnh hoạn yếu đuối mà người chẳng đặng ăn chay hãm mình nhiệm nhặt theo phép riêng nơi nhà dòng người ở, và cũng chẳng đặng hãm mình thêm như ý ước muốn thì người ra sức giữ cho trọn mọi việc hãm mình theo luật chung trong cả dòng ; bởi vậy dầu người vì lẽ ốm

yếu thì có phép mặc áo mềm và dùng dây thắt lưng nhỏ dịu hơn, song người chẳng chịu dùng phép rộng ấy, một cứ dùng áo thô cứng và dây to kệch như các thầy khác, dầu mà áo cùng dây ấy nên như hình khổ làm cho người phải đau đớn thêm cũng cứ dùng mà hãm mình, hoặc có đưa áo mềm và dây nhỏ dịu để người dùng hầu đỡ bớt đau đớn, thì người chẳng chịu vì rằng mình đã quen các đồ mặc trong mình rồi. Dầu tiết đông thiên giá rét và theo sức yếu đuối người thì đặng dùng giày, tất cho đỡ lạnh, song người chẳng dùng một đi chơn không theo như luật chung trong dòng mà thôi.

Người đặng hãm mình cho trọn là nắm giữ mọi đều phép luật buộc chung chẳng chịu dùng phép rộng nào riêng, và người yêu chuộng luật phép đến đỗi khi hòng lìa thế thì ôm áp cuốn luật dòng vào lòng mà qua đời, cũng chẳng khác chi thánh Bêrêmang về dòng Đ. C. G., khi sống hằng giữ phép luật chung trong dòng mà hãm mình, khi chết thì cầm cuốn luật nơi tay mà chết vậy.

Ấy vậy người đã bỏ mình là hãm mình cho



trọn, giờ ta hãy xem người vác thánh giá là thể nào !

Ta hãy nhớ lại đang khi người ở nhà tập, thì Đ. C. T. đã cho người mắc phải trọng bịnh, đó là thánh giá Chúa định cho người phải vác luôn cho đến chết mà thông phần thương khó cùng Đ. C. G. Mà người đã thuộc biết cùng thi hành phần thứ nhứt là hãm mình từ bỏ ý riêng cho trọn, nên ham mộ cùng lấy lòng nhịn nhục mạnh mẽ phi thường mà vác thánh giá Chúa gởi theo đàng chông gai hẹp hòi hầu lên tột đảnh nhơn đức trọn lành.

Có xem các sự bề ngoài thì chẳng hiểu thấu người đã chịu đau đớn khốn khổ là thể nào được, vì chưng mặt mũi người thì hằng vui vẻ, miệng tươi cười và chẳng bao giờ nghe người than van về sự đau đớn như các kẻ bịnh hoạn khác thường quen. Song mỗi khi cơn bịnh làm xung, thì mặt người ra tái méc, mình mẩy teo rút, khum ngực dựa vào đầu gối mà chịu cho qua cơn đau thấm xương ; nhưng bởi bằng lòng vác thánh giá nên chẳng hề thở than một tiếng cho kẻ khác biết được mình quá phải đau đớn là chừng nào, và

hễ cơn nặng vừa qua thì người liền vui mặt bằng tịnh tức thì. Có thấy các thầy xúm xít quanh người thì người rằng: « Tôi làm rộn cho anh em thới quá, song đó là thánh ý Chúa, thì ta hãy chúc tụng ngợi khen Người. » Thường mỗi khi qua cơn cực lực rồi thì người nói như vậy mà thôi, chớ chẳng hề nói một tiếng về sự mình phải đau đớn là thế nào. Thật có một kẻ mắc phải bịnh hoạn mới hiểu người chịu khó thế ấy mà bằng lòng là thật bởi nhơn đức khác thường mà chớ.

Khi người chết rồi mà thầy thuốc mổ xác người ra thì mới biết rõ người chịu khốn cực đau đớn mỗi giây phút cũng như chịu tử vì đạo luôn, vì chưng lớp da mỏng bao bọc trái tim người thì hư thúi hết, bởi đó mỗi khi trái tim động nhảy một cái thì người phải đau đớn chẳng khác chi mũi nhọn đâm vào ; quanh trái tim và trong phổi lở thúi và thành năm nơi ung độc, bởi vậy một cái thở thì làm cho người phải đau biết là chừng nào.

Dầu trong mình phải đau đớn thái quá như vậy, mà mặt hằng vui vẻ tươi cười là bởi người bằng lòng vác thánh giá vì Chúa theo lời ông

thánh Phaolồ đã nói xưa rằng : Bởi tôi có lòng yêu mến Chúa Kirixitô thì vui lòng mà chịu mọi sự khốn khó vì Người mà chớ. Ai ai xem thấy người bằng lòng nhịn nhức chịu khó, thì cũng phải xứng ra đó là tại nhơn đức phi thường thì mới đặng như vậy mà thôi. Mà hẳn thật người bằng lòng chịu đau đớn khốn cực là bởi có lòng mến thánh giá Chúa gởi cho, nên trong mọi cơn đau đớn thì trong lòng và ngoài miệng những ngợi khen cám tạ Chúa mà thôi. Có một cha coi sóc linh hồn người, lần kia thấy người phải đau đớn khốn cực hơn thường, thì an ủi người bằng lòng vưng thuận theo thánh ý Chúa và cám tạ ơn Chúa vì đã cho đặng dịp chịu khó hầu lập thêm công trọng đời sau ; người nghe vậy thì rằng : « Lạy cha, đó là chính đều con quyết làm luôn ».

Bởi người biết từ bỏ hết mọi sự và từ bỏ chính mình cho trọn cùng sẵn sàng chịu mọi sự khốn khó nên đã tới được tột bực thượng hạng trong sự kính mến Đ. C. T. là phú trót mình thuận theo thánh ý Chúa phân định cho mình mọi đàng mà chớ. Khi mới vào dòng thì người đã quyết lòng tập tành cho đặng lòng kính mến như vậy, nên đã

xem các sách trọn lành giảng giải về sự thuận theo thánh ý Chúa. Mà bởi đã xem tường hiểu rõ và lòng đã tập thành nên khi gặp bịnh hoạn khốn khó dầu lâu ngày, thì lòng chang những đã sẵn mà chịu, mà lại còn ham mộ ước muốn nữa. Có ai thấy người phải đau đớn quá mà tỏ lòng thống thiết với người, thì người quen nói rằng : « Chịu khó chút vậy chớ có gì cho lắm đâu, nhưng mà ta hãy vưng theo thánh ý Chúa ».

Xưa thánh Phanxicô có một lần phải đau đớn thái quá ; khi ấy có một thầy thấy vậy thì than thở cùng người rằng : « Lạy cha, xin cha hãy cầu cùng Chúa mới giảm cho cha, vì tay Người đã đè lấy cha nặng quá ». Ông thánh Phanxicô nghe thì thở dài mà rằng : « Giả như tôi chẳng biết thầy nói vậy là bởi lòng đơn thật, thì tôi chẳng hề chịu gặp mặt thầy nữa, vì thầy là ai mà dám xét nét bác bẻ việc Chúa ». Nói vừa đoạn người liền lăn xuống khỏi giường sấp mình hôn đất mà cám tạ ơn Chúa vì đã cho mình đặng chịu đau đớn cùng phân tỏ mình sẵn lòng và lấy làm phước lộc mà chịu hết muôn vàn sự đau đớn khác thánh ý Chúa phân định cho nữa.

Cha Gioan nầy thì cũng có một khi như vậy : là có lần kia cha Bôtenda là cha ở nơi toà Giám mục song là kẻ nghĩa thiết với người, thấy người phải cơn rét rất nặng, thân mình co rút đau đớn quá chừng, thì nói cùng người rằng : « Tôi thấy cha phải đau đớn như vậy, thì tôi chẳng bằng lòng được ». Người nghe vậy liền nhảy xuống đất, quì gối ngửa mặt lên trời mà rằng : « Lạy Chúa, xin Chúa khấn tha thứ cho cha nầy ». Đoạn người trở mặt xem cha ấy mà rằng : Hỡi cha, cha đã nói làm sao, Đức Chúa Trời muốn cho tôi chịu đau đớn mà cha lại muốn cãi, thánh ý Chúa phân định cho tôi thì lại trái ý cha sao ? » Rồi người lại ngửa mặt lên trời mà nguyện nữa rằng : « Lạy Chúa tôi, xin Chúa hãy tha thứ cho cha nầy ». Cha Botenda nghe thấy như vậy thì động lòng lắm và từ ấy về sau người dốc lòng cam chịu mọi sự khốn khó Chúa cho gặp mà chẳng phàn nàn than thở nữa.

Với anh em trong nhà thì người quen nói rằng : « Chúa để cho tôi chịu khó ấy là bởi Người thương mến tôi ; mọi sự xảy ra cho ta, thì Chúa đã tiền định cho sáng danh Người ; tôi có chịu

đau đớn ấy là bởi thánh ý Người muốn mà chớ.» Nghe lời người nói cùng thấy gương người làm thì các thầy khác càng đặng thêm ích là hiểu biết và càng quyết lòng vưng thuận theo thánh ý Chúa trong hết mọi sự.

Ấy vậy cha Gioan đã cứ thức Chúa chỉ dạy là bỏ mình và vác thánh giá, ấy là đàng tắt người đã lấy lòng mạnh mẽ noi theo, nên đã đặng lên tới tột bực kính mến Chúa là làm, chịu mọi sự theo thánh ý Chúa, bởi vậy người hằng đặng Chúa ngự trị cùng choán trót cả lòng người luôn luôn mãi mãi.



ĐOẠN THỨ MƯỜI HAI

Cha Gioan nóng nảy kính mến Chúa chẳng khác thiên thần Seraphim



Bởi lòng người chẳng còn dính bén các đều thuộc về dương thế cùng hãm sạch các ý xác phàm ưa muốn, nên rảnh rang mà đem hết trí lòng mến yêu một Chúa, vì hễ ai càng từ bỏ mình cho xa, thì càng gần Chúa và kết hiệp cùng Người, mà hễ càng yêu mình thì càng phải xa Chúa hơn. Vốn từ bé thì lòng đã sẵn sàng mà kính mến Chúa, vì từ ngày chịu phép rửa tội mà đặng ơn vẹn sạch, thì mãi về sau chẳng hề phạm lấy một tội nhẹ mà làm cho giảm sút ơn nghĩa thánh, bởi vậy Đ. C. T. ban xuống cho người nhiều ơn riêng và lòng người đã sẵn mà chịu lấy cùng vưng theo ; như vậy người đặng lòng sốt sắng kính mến Chúa mà chớ. Từ bé dầu chưa học biết cùng ai, thì như tự nhiên người đã hiểu rõ muốn kính mến mà kết hiệp thiêng liêng cùng Chúa thì phải đọc kinh cầu nguyện, bởi đó người ham mộ việc đọc kinh lắm

Mà muốn cho có nhiều giờ để chuyên lo việc ấy, thì người đã từ giã thế gian mà vào dòng ; một phen đã vào dòng rồi thì người ra sức học cho biết nguyện gẫm vì bấy lâu trước như biết và dùng có một sự đọc kinh để cầu nguyện mà thôi. Người lấy làm ham mộ mà tập nguyện gẫm và chẳng bao lâu người hiểu thấu ích lợi bởi sự nguyện gẫm mà ra.

Nơi nhà dòng người ở mỗi ngày nguyện gẫm gồm có ba giờ mà người chưa lấy làm đủ, nên khi ở một mình trong phòng thì hằng đem trí suy gẫm nói khó cùng Chúa. Người thường nói cùng các thầy khác rằng : « Sự nguyện gẫm là của ăn thiêng liêng cùng là nơi nghỉ an cho linh hồn tôi mà thôi ». Bởi vậy dầu theo luật nhà chia các giờ nguyện gẫm cách nhau chẳng bao xa, song hễ nguyện gẫm giờ nầy vừa rồi thì người lại trông ước cho mau đến giờ khác và bởi quá mong mỏi ước trông nên trong khoản một đôi giờ mà người lấy làm lâu cũng như phải đợi chờ nhiều năm lắm vậy.

Mà khi nguyện gẫm thì gối quì im lìm chẳng hề nghe thấy sự gì khác xem dường như một

tượng để đó vậy, nhưng mặt xem nóng nảy phừng lửa sốt mến vì lòng trí chăm hưởng lấy Chúa và đặng thấm giầm lửa yêu mến cũng như sắt trong lò nóng đặng thấm giầm lửa đỏ vậy. Lại cũng nhiều phen đang khi nguyện gẫm mặt người chiếu sáng rạng ngời nữa.

Dầu khi đã hết giờ nguyện gẫm rồi, trí lòng người cũng hằng nói khó cùng Chúa, chẳng sự gì bề ngoài mà dễ làm cho người xao lảng lo ra, vì người có nói thì bởi thiệt cần kíp hay là bởi vưng lời thì mới nói mà thôi, lại dầu chơn tay có đi đứng hay làm việc gì bề ngoài mặc lòng, song lòng trí cứ thầm gẫm suy tưởng về Chúa luôn chẳng giây phút nào mà người xao lảng. Bởi vậy người hằng nhớ Chúa ở trước mặt nên trong hết mọi cách ăn ở thì nết na tề chỉnh đến đỗi ai xem thấy thảy đều phải lấy làm lạ lùng khâm phục. Có kẻ một phen thấy cách người ăn ở thì sinh lòng sốt sắng muốn bắt chước đi đàng nhơn đức; có kẻ nghe lời người giảng khuyên, thì lấy làm vui thích và sinh lòng ái mộ kính mến Chúa. Ai đã đặng thấy cách người ăn ở cùng đã đặng nghe lời người giảng khuyên, thì lại càng muốn thấy

muốn nghe hơn nữa, mà khi chẳng còn lẽ nghe thấy đặng nữa, thì hằng nhớ tiếc vì mất nhờ nhiều ích thiêng liêng bởi nghe thấy người mà ra.

Ấy vậy bộ diện và lời khuyên giảng người đặng đầy lửa sốt mến và có sức thúc giục kẻ khác ái mộ kính mến Chúa; như vậy là tại người hằng dùng sự suy gẫm mà ra, vì bởi suy gẫm thì người chóng nên giống Chúa Kirixitô thì mới đặng đầy lửa sốt mến như vậy mà chớ.

Tuy người lấy sự nguyện gẫm làm ngọt ngào mà hết sức ham mộ, song chẳng rẻ khinh việc đọc kinh bằng miệng, bởi vậy mỗi giờ hát kinh chung thì người hằng ân cần vung giữ ; lại nghĩ mình hiệp cùng anh em mà hát mừng ngợi khen Chúa, thì cũng đặng hiệp cùng các đứng thiên thần đang hát mừng ngợi khen Chúa trên trời vậy, bởi đó người lấy việc hát kinh chung làm phước trọng cho mình nên ra sức làm sốt sắng. Mà dầu bởi người đau yếu thì bề trên đã chuẩn cho khỏi đi hát kinh chung với các thầy, song khi nào còn rán được thì người chẳng chịu bỏ qua, trừ lúc nào liệt nặng quá chẳng còn rán được thì người mới chịu đọc kinh nơi phòng mình,

song thường quì gối mà đọc, lại hằng ngày cũng thêm nhiều kinh kính riêng Đức Bà hay là các đứng thánh khác nữa.

Người đã đầy lửa sốt sắng kính mến Chúa, thì khi đã làm thầy cả mỗi lần tế lễ biết người sốt sắng nóng nảy là thể nào nữa. Người làm lễ đầu tiên đã động lòng sốt mến thì về sau chẳng có giảm sút mà lại càng ngày càng thêm. Mỗi ngày trước khi làm lễ thì người dọn mình xưng tội trước đã, rồi đến nhà thờ xem một lễ và đọc kinh dọn mình và đợi thầy coi nhà thờ chỉ nơi cùng gọi đi làm lễ. Một phen bước lên bàn thờ cả mùa lễ thì người sốt sắng tỏ lòng mến Chúa chẳng khác gì đứng thánh vậy, đến đỗi có thầy cả kia xem lễ người một lần, mà bởi thấy người làm lễ một cách sốt sắng lắm, thì từ ấy năng tới xem lễ người làm, lại đem chị em ruột mình theo mà xem lễ người nữa, vì rằng : làm lễ một cách sốt sắng như vậy là dấu chỉ người là thánh sống mà chớ.

Những kẻ đặng phước xem lễ người làm thì lòng đã đặng ơn thiêng vui mừng sốt sắng, phới phở an tâm, mà lại nhiều khi đặng thấy người bởi sốt sắng mến yêu Chúa mà chăm chỉ sững sờ ra

như bất tỉnh vậy. Thầy quen giúp lễ người cũng quả quyết như vậy khi làm lễ rồi thì người lui về nhà nguyện riêng nơi nhà thương, quì gối cám ơn mà lòng nóng nảy sốt mến Chúa chẳng kể sao cho xiết đặng. Trong chín tháng người làm thầy cả thì hằng cứ giữ một mực ấy luôn và dầu yếu đuối lắm mặc lòng cũng chẳng hề bỏ làm lễ, trừ ra ba ngày trước khi qua đời người chẳng làm nổi đặng mà thôi.

Ấy bởi lòng sốt sắng kính mến Chúa thì người hằng ước ao làm lễ hầu làm sáng danh Chúa và cũng bởi một lòng sốt mến nên đang khi làm lễ thì người làm kỹ lưỡng xứng đáng chẳng khác nào đứng thiên thần làm vậy.

Vốn sự kính mến Chúa cho thật thì ở tại vưng thuận theo thánh ý Chúa trong hết mọi sự, song cũng như đống lửa càng nhiều càng nóng thì càng cháy tỏ rạng ra, cũng một lẽ ấy lòng người đầy lửa sốt mến Đ. C. T. thì lửa sốt mến ấy tỏ rạng ra trong nhiều việc làm mới phải, song người bởi bịnh hoạn hầu như chẳng làm đặng những việc lửa kính mến sục ước trong lòng, đang khi kẻ khác làm đặng nhiều việc là giảng

dạy, coi sóc linh hồn người ta mà làm sáng danh Chúa cùng lập thêm nhiều công phước đời sau, thể ấy lòng người rất phiền muộn ; ai thật lòng ái mộ cho sáng danh Chúa cùng làm ích cho phần rỗi người ta mà vì bịnh hoạn chẳng làm đặng như lòng mình ước muốn thì mới hiểu thấu việc cực lực tâm thần vì cớ đó là thể nào !

Nhưng mà người chẳng để cho mình phiền tiếc quá làm chi, vì hiểu biết sống ở đời nầy cho nên là phú trót mình vưng theo thánh ý Chúa, cho nên dầu ở nơi tịch mịch nhà dòng, thế gian chẳng hay biết tới, và cũng chẳng làm việc gì tỏ rạng cho người ta hay biết nhắc nhở tới mình, song một sự phú mình theo thánh ý Chúa sở định, thì đã đủ mà lập nên công trọng, bởi vậy người lo làm các việc bổn phận, dầu hèn mọn mấy cũng chẳng bỏ qua, bằng lòng chịu đau đớn bịnh hoạn và sẵn lòng vưng lời trong hết mọi sự vì lòng kính mến Chúa để bù lại sự mình chẳng làm đặng nhiều việc như kẻ khác.

Nhưng mà bù bồ như ta mới kể trước đó thì người cũng chưa lấy làm thoả lòng, vì biết hễ ai khao khát việc lành thì có phước thật, nên khi

mình chẳng có sức làm nổi như lòng ước muốn, thì một sự ước muốn đã đặng đẹp lòng Chúa, vì vậy người hằng ước muốn làm sáng danh Chúa cũng như thiên thần, các thánh trên trời cùng các người lành đang ở dương thế làm sáng danh Chúa vậy.

Người ước ao xưng đạo cùng phú thân xác chịu chết vì Chúa để làm sáng danh Chúa như các thánh tử vì đạo vậy. Nói tắt một lời là càng ngày lửa yêu mến Chúa càng đốt trái tim người nên người thường than thở rằng : « Tôi khát khao cho chóng lìa xác phàm mà kết hiệp cùng Chúa, ôi ! phải chi tôi được mau khỏi nơi cách đày nầy mà tới cùng Chúa tôi ». Có một kẻ bạn hữu nghe người than thở như vậy thì động lòng thương tiếc chảy nước mắt ra, người thấy vậy thì nói mạnh bạo rằng : « Nào, anh chẳng muốn cho tôi kết hiệp cùng Chúa sao ? » Người kia nghe vậy thì bỡ ngỡ thưa lại rằng : « không, chẳng phải tôi chẳng muốn cho cha về kết hiệp cùng Chúa song tôi thấy cha còn trung trẻ, phải chi Đ. C. T. ban cho cha đặng mạnh lại, thì cha sẽ giảng dạy, giúp việc rỗi linh hồn người ta, như vậy cha sẽ

đặng làm biết là bao nhiêu việc lành cho sáng danh Chúa và cho người ta đặng nhờ phần rỗi, còn cha thì bởi đó lại đặng thêm nhiều công trọng mà chớ ». Người nghe rồi cứ bằng tịnh mà thưa rằng : « Về các đều anh nói đó thì tôi bất lực, thôi để tôi mau chết mà sớm hiệp cùng Chúa tôi. »

Ấy vậy chẳng còn sự gì dưới thế nầy có sức cầm đặng linh hồn vẹn sạch nóng náy sốt mến Chúa lại nữa và lửa yêu mến Chúa trong lòng người càng lâu càng làm cho thân xác hao mòn, nên chẳng bao lâu thì người lìa thế mà về cùng Đứng đã sanh ra mình như ta sẽ thấy sau nầy.



ĐOẠN THỨ MƯỜI BA

Về cha Gioan trong mấy ngày trước khi gần lìa thế



Vốn các đứng bề trên định cho người sang ở Neapoli, thì có ý cho người ít là đặng giảm bớt bịnh hoạn, song người qua đó đã sáu tháng, bịnh đã chẳng giảm, mà lại càng ngày càng thêm, nhứt là trong mùa đông thì bịnh mỗi ngày mỗi tăng nên sức người càng hao mòn mà thôi.

Xưa thánh phụ Phanxicô khi thấy mình đã hòng lìa thế, thì trở về thành Assisiô, mà dầu đặng đức giám mục tiếp đãi cùng để ở tại đền hầu săn sóc cho tử tế, song người chẳng chịu, một lo cho đặng chết tại Portiuncula là chính nơi xưa người đã từ bỏ thế gian mà ẩn tu tại đó trước hết. Cha Gioan nầy cũng muốn noi gương thánh phụ như vậy, nên thấy mình càng ngày càng yếu, thì muốn trở về nhà dòng trên đồi Palatinô tại Rôma là chính nơi đã đặng ơn Chúa kêu gọi vào dòng và cũng là chính nơi người đã tập tành đặng nhiều

nhơn đức. Bấy lâu tuy cách lìa, song lòng trí hằng nhớ đến chốn dấu yêu ấy, nay thấy đã hòng lìa thế, thì lòng ước muốn chết giữa các thầy là anh em xưa đã đồng cư chốn ấy với người.

Thầy thuốc thấy chẳng còn trông chữa người cho đã, nên hỏi người trước khi lìa thế lòng có ước muốn sự gì chăng, thì người trả lời mình ước muốn gặp các thầy tại nhà dòng trên gò Palatinô và chết giữa anh em tại đó mà thôi. Thầy thuốc liền rõ ý người thì cũng ưng thuận và các kẻ quen biết cũng sẵn lòng chịu phí tồn hành lý cho người, vì vậy người mới xin cùng bề trên trong nhà cho phép đi. Cha bề trên tại nhà dòng ở Neapoli là nơi người đang trú ngụ, suy xét người đã kiệt sức, mà mùa gió nghịch sóng nhào, nếu đề cho người đi thì chẳng khôn cho mấy, mà nhứt là cha ấy suy nghĩ sức người chẳng còn sống bao lâu, như người chết tại nhà mình thì ắt sẽ đặng nhiều ích mà lại hài cốt người nhà dòng mình sẽ đặng gìn giữ luôn, nay có đề người đi ắt nhà dòng mình sẽ mất các đều ấy, vì vậy cha ấy chối hẳn chẳng chịu đề cho người đi.

Người thấy bề trên trong nhà chẳng đành

cho mình đi, thì liền hiểu biết thánh ý Chúa muốn cho người chết tại đó, nên dầu lòng tiếc nhớ nhà dòng tại Rôma lắm, song chẳng nài nỉ xin đi nữa, chỉ chăm lo một đều là dọn mình chết lành mà thôi.

Các thầy trong nhà trước nghĩ đến sự người đi thì lấy làm phiền, nay biết người chẳng còn đi nữa, thì đứng chung quanh mà nói giễu chọc người rằng : « Nầy cha Gioan, từ rày cha có muốn hay không mặc dầu, song sao anh em tôi cũng được cất xác cha trong đất thánh chúng tôi ». Các thầy nói vậy là vì nhiều phen người đã tỏ ý mình chẳng muốn cho người ta chôn xác người tại đó. Người nghe các thầy nói vậy thì rằng : « Không, tôi chẳng nằm trong đất thánh các thầy đâu ». Lời người nói đây và nhiều lời khác người đã nói trong lúc trước khi gần chết, thì đã thấy đã ứng nghiệm như lời tiên tri mà chớ.

Cũng như mặt trời càng gần lặn thì ảnh sáng càng tỏ rạng, cũng một lẽ ấy linh hồn cha Gioan gần lìa khỏi thế, thì càng tỏ rạng đức cao tài trọng.

Vốn dầu kẻ mạnh mẽ can đảm cùng kẻ đã có

nhơn đức mà thấy chết đến cũng phải hãi tâm áy náy, phần người thì lại ước sự chết và xem như của mình quí trọng mà hằng nhớ đến luôn. Kẻ đi gần, thì chẳng phải dọn dẹp rộn ràng cho lắm, thì cha Gioan dọn mình qua khỏi thế cũng chẳng rộn ràng gì vì cứ lời thánh Aocutinô đã nói thì nơi hải khổ đời nầy và chốn thiên thai đời sau chỉ cách nhau có một bước mà thôi. Vậy người đã giầm dìa sáu năm trong nơi hải khổ, nên chốn thiên thai càng ngày người càng tới gần bởi đó lòng miệng những ước nói luôn chẳng hề quên đặng.

Vã lại bởi người hằng nhớ phước thiên đàng mà ra mạnh sức bằng lòng chịu khó, vì chưng bịnh người càng ngày càng làm xung nên người phải đau đớn quá trí khôn lường, và phần người sức đã kiệt mà bịnh lại gia thêm nên sức tự nhiên chịu chẳng nổi; bởi vậy có khi đau quá mà phải rên siếc, song dầu thế nào mặc lòng người chẳng hề năn nỉ một cứ bằng lòng vưng thuận theo thánh ý Chúa luôn. Có ai thấy người đau đớn quá lẽ mà tỏ lòng cám cảnh với người thì người rằng : « Chẳng sao đâu, ta hãy vưng theo thánh ý Chúa ».

Chẳng những bằng lòng vưng thuận theo ý Chúa mà lại người bằng cám tạ ngợi khen Chúa vì đã cho mình chịu khốn mà lập thêm đặng nhiều công nghiệp. Có một đêm người đau đớn quá lẽ chịu chẳng nổi nên rên siết ; có cha kia ở gần đó nghe tiếng người rên thì vào hỏi người sao mà rên vậy và mình có làm sao cho người giảm bớt đau chăng, thì người thưa rằng : « Lạy cha, con đau quá, chẳng làm sao mà nói cho cha rõ đặng ». Đoạn người hai tay ôm chặt lấy ảnh chuộc tội, vì đó là sức mầu giúp người bằng lòng chịu đau đớn mà vưng thuận theo ý Chúa và cũng là thuẫn mầu che đỡ người cho khỏi mọi tên kẻ thù phần rỗi.

Các thầy trong nhà thấy bịnh người cứ thêm nặng mãi, nên càng tới lui viếng thăm giúp đỡ người, bởi vậy nên ta thấy rõ bởi người nhơn đức tốt lành nên đã đặng đẹp lòng các thầy ấy, vì chưng vốn người thuộc về nhà dòng tại Rôma, còn các thầy đây thì thuộc về nhà dòng Neapoli nên thuở trước chẳng phải đồng gia đồng bạn cùng nhau, song các thầy viếng thăm giúp đỡ là tại có lòng thương yêu anh em vì Chúa mà thôi ;

vì vậy có một cha vốn cũng thuộc về nhà dòng tại Rôma, song lúc ấy đang ở tại Neapoli, thấy các thầy ở đó hết lòng thương giúp cha Gioan, thì viết thơ về Rôma mà rằng : « Cha Gioan ta đau nặng lắm, mà tôi thấy các thầy ở đây thương yêu lo lắng giúp đỡ người hết lòng, thì tôi lấy làm cảm động quá, vì chưng đừng kể thầy có việc xem sóc kẻ liệt, thì luôn mỗi ngày mỗi đêm đều có một cha và một thầy khác ở luôn với người ; các thầy lo lắng cho cha Gioan ta chẳng khác gì lo lắng cho một đứng có chức quờn trong dòng vậy.

Các thầy ở đây thấy người là đứng tốt lành nhơn đức mà suy nghĩ chẳng bao lâu mình chẳng còn đặng thấy người nữa, thì khóc lóc buồn tiếc. Xem nét mặt người dường thể thiên thần nên mọi người đều cầm người cũng như thánh Luy Gonzaga và tôi tin chắc người chết rồi sẽ làm phép lạ chẳng sai ». Phần người thấy các thầy thương yêu lo lắng giúp đỡ như vậy, thì lấy làm hổ thẹn, vì người hằng cầm mình chẳng đáng cho anh em nghĩ tới và lấy lòng khiêm nhượng mà nói đi nói lại như vậy luôn luôn, song càng nói

thì các thầy càng cảm động mà thêm lo lắng cho người hơn nữa.

Trong những khi ở với các thầy thì người hằng nói về Đ. C. T. và mọi sự về Chúa : người nói chẳng biết mỏi mà các thầy nghe cũng chẳng biết nhàm, song vừa hết giờ nói chuyện thì người thôi tức thì và cầm lòng trí nói khó cùng Chúa.

Trong mấy ngày trước khi người qua đời, bởi năng truyện vãn cùng các thầy, nhờ đó mà biết đặng những ơn trọng Chúa ban cho người nhứt là ơn đặng thấu biết việc kín trong linh hồn người ta và ơn biết việc hậu lai nữa, như ta kể ít tích sau nầy cho rõ.

Có một cha kia là kẻ nghĩa thiết với người kể rằng : « Mỗi lần tôi có sa ngã lỗi phạm đều gì, thì người liền biết linh hồn tôi ra làm sao, song người chẳng dám nói ngay cùng tôi, một nói cách trống rằng : « Tội lỗi mất lòng Chúa lắm, hãy lo xưng và suy đến sự chết mà giữ mình về sau cho khỏi phạm nữa ».

Khi người đã qua đời rồi thì một bà sang trọng kia kể việc đã xảy ra nơi mình cho một cha trong dòng mà tỏ ra cha Gioan đặng ơn thấu hiểu

trong linh hồn mình là thể nào. Vậy bà ấy rằng : « Có lần kia cha Gioan đi cùng một cha khác vào thăm nhà tôi, vốn cha Gioan thì hằng giữ mắt chẳng hề trông ngó ai, song lần nầy người vừa vào nhà thì liếc ngó tôi một cái, bởi người ngó tôi như vậy, thì trong lòng tôi bối rối tán loạn, vì đã mười lăm năm tôi phạm một tội kia mà hằng giấu chẳng dám xưng. Đang khi hai cha còn ở tại nhà tôi, thì lòng tôi những bối rối sợ hãi đến khi hai cha từ giã mà về, thì tôi lại gần cha Gioan hôn áo người và nói trong mình rằng : Lòng lành Chúa lớn lao chẳng có khi hết. Bởi đó tôi tin thật người đã hiểu biết tường tận sự kín trong linh hồn tôi và nhờ đó mà tôi mới đặng thoát khỏi vòng tội lỗi, vì chưng trước tôi gớm chẳng muốn xưng tội ấy là chừng nào, thì rày lại muốn xưng cho mau kíp chừng ấy. Cả đêm tôi chẳng ngủ đặng, những bối rối sợ hãi, nên vừa sáng thì tôi đi xưng tội tức thì. Rày tôi kể lại như vầy thật đáng hổ thẹn, song tôi kể ra để sáng danh Chúa cùng cho thiên hạ rõ biết nhơn đức cha Gioan mà chớ ».

Người cũng biết đặng việc chưa đến nữa ; chính cha đã thuật lại tích vừa kể trên nầy, thì

cũng kể lại một tích về mình như sau nầy rằng : « Tôi cũng phải đau nên cũng ở một nhà thương tại nhà dòng ở Neapoli với cha Gican, mà tôi vừa khá thì thầy thuốc biểu tôi phải đi đổi khí. Lúc tôi còn ở nhà thương, thì cũng có giúp đỡ người đôi chút, nên khi tôi sửa soạn ra đi, thì người từ giã tôi và đưa cho tôi hai ảnh giấy nhỏ mà rằng : « Xin cha lấy cái nầy làm dấu khi mà nhớ đến tôi ». Tôi liền trả lời rằng : « không, tôi chẳng lấy bây giờ, vì tôi tới nơi đổi khí, thì đợi cha cũng khá mà đến đổi khí với tôi, chừng đó cha đem hai ảnh nầy tới đó thì tôi sẽ lấy ». Người nghe tôi nói vậy thì rằng : « Nếu cha có muốn thì xin cha hãy lấy bây giờ, vì hai ngày nữa tôi sẽ đi chẳng còn kịp mà trao cho cha » ? Tôi hỏi người rằng : « Cha đi đâu, có phải về Rôma chăng ? » Người rằng ; « Không, tôi không đi Rôma song đi Jêrusalem mà chớ ». Tôi hiểu ý người nên trả lời rằng : « vậy cha đi về thiên đàng sao ? » Người tỏ lòng khiêm nhượng mà nói lại rằng : « Phải rồi, tôi trông cậy Chúa ban cho tôi được xứng đáng mà vào thiên đàng ». Tôi liền lấy hai ảnh nhỏ người trao cho mà đi, song tới nơi vừa được hai

ngày thì tôi được tin người qua đời như người đã nói trước ». Vã lại người còn nói tiên tri nhiều đều với nhiều người khác nữa, như mùa chay năm 1726 cha Bonaventura phải đi giảng cho bổn đạo cách xa Neapoli. Vậy trước khi đi cha ấy đến từ giã người mà rằng : « Nầy cha Gioan, mùa chay nầy tôi phải đi giảng xa, xin cha cầu nguyện cho tôi, mà cha cũng hãy rán liệu cho khá luôn đề lễ Phục Sinh rồi ta lại gặp nhau. Người liền trả lời rằng : « Xin chúc cha đi bình an, về phần tôi khi cha trở về đây, tôi chẳng còn sống nữa ». Lời ấy sau nầy thật y như vậy.

Người cũng nói tiên tri với thầy Diêgô về mình cùng về thầy ấy nữa, vì cũng một mùa chay năm ấy thầy Diêgô phải đi theo một cha khác đang lo giảng cấm phòng cho bổn đạo. Thầy nầy là kẻ nghĩa thiết với người nên trước khi đi thì từ giã người và chúc cho nhau sau lễ Phục Sinh sẽ lại gặp, người giã ơn thầy ấy, vì lâu nay hằng thương yêu giúp đỡ người, đoạn thì thêm rằng : « Thầy hãy đi bình an, xin Chúa hãy ở cùng thầy, nhưng mà khi thầy trở về đây chẳng còn gặp tôi ở đời nầy nữa, nhưng vậy cũng chẳng có sao cho

mấy vì không bao lâu nữa hai ta sẽ gặp nhau ở đời sau ». Khi mãng mùa chay rồi thầy ấy trở về nhà dòng thì người đã qua đời rồi, còn thầy Diêgô cách một năm cũng lìa thế nên cả hai lời tiên tri người đã nói về mình và về thầy Diêgô thì cũng đều y thật.

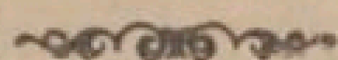
Hoặc có kẻ nghĩ rằng tại người thấy sức bịnh trong mình càng ngày càng thêm lên mãi nên biết được không bao lâu mình phải chết, bởi vậy có nói trước mà nhằm thì cũng chẳng lạ gì. Nói vậy không lẽ, vì người còn nói tiên tri nhiều đều khác mà nhứt là chỉ bằng giờ nào mình chết thì thảy cũng đều ứng nghiệm. Nhưng mà trước khi ta kể lại các việc xảy ra trong lúc người chết, thì ta còn kể lại đây một tích nầy nữa : là ngày mồng năm tháng Fêbruario năm 1726 bịnh người trở một cơn rất nặng, xem các dấu bề ngoài thì ai nấy đều quyết người đã hòng lìa thế, nên các thầy lật đật ban các phép sau hết cho người cùng đọc kinh giúp kẻ mong sinh thì. Ai nấy đứng chung quanh bất kỳ các thầy hay là giáo hữu thảy đều sa nước mắt mà xem người chịu cực lực dường như kẻ tử đạo đang phải chịu khổ hình sau hết vậy. Khi đó cũng có ông Anrê Visô là bạn chí thiết

người. Ông nầy ở đó song đã khuya quá thì khóc lóc giã người một phen sau hết mà lui về nhà. Nhưng về đến nhà lòng lại cảm nhớ tiếc thương nên nói cho cả nhà hay cha Gioan yêu dấu còn sống một giây lác nữa mà thôi. Con trai ông ấy tên là Phêphinô là trẻ bấy lâu trước hay đi theo ông ấy mà thăm người, vừa nghe cha mình nói vậy thì rằng : « Cha đừng lo, cha Gioan chẳng có chết bây giờ, người sẽ chết trong tháng Martiô nhằm trong một ngày thứ sáu ». Trẻ Phêphinô nói vậy hoặc bởi ơn Chúa soi sáng cho nó, hay là bởi mấy lần nó đi thăm mà người đã nói trước với nó thì ta chẳng rõ, chỉ biết chắc một đều là lời nó nói về người chẳng sai một mảy.

Vậy người qua cơn nặng ấy mà khá lại nhiều, coi như có lẽ trông khá luôn được, song đến tháng Martiô thì người qua đời trong một ngày thứ sáu như trẻ Phêphinô đã nói. Người đặng chết trong ngày thứ sáu như nhiều lần người đã nói trước, là bởi khi sống đã lắm chịu thương khó mà bắt chước Chúa Kirixitô, thì khi chết Chúa cũng cho người đặng nên giống Chúa Kirixitô là chết trong ngày thứ sáu.

ĐOẠN THỨ MƯỜI BỐN

Cha Gioan sinh thì



Ai đã xem các đều ta đã kể lại trong các đoạn trước nầy, khi thấy các kẻ quen biết cha Gioan tại Neapoli gọi người là đứng thánh, thì chẳng còn lấy làm lạ nữa. Ai ai cũng đều nhắc đi nhắc lại các lời người đã nói ; những ơn lạ nhiều kẻ đặng khỏi tật nguyền bịnh hoạn cầm bởi lời người cầu cho, thì người ta cũng chẳng quên, nay nghe tin người dọn mình lìa thế, thì hết thảy đều áy náy lo toan. Nhưng mà dầu các kẻ ngoài dòng bởi quen biết người mà gọi người là đứng thánh, thì chưa đủ mà tỏ ra các nhơn đức người cho bằng các thầy dòng ở một nhà với người, dầu hằng ngày hằng thấy các việc nhơn đức người làm mà cũng còn lấy làm lạ mà gọi người là một thầy dòng rất thánh ; là đứng thanh sạch lạ thường ; là mẫu gương giữ trọn luật phép ; là thiên thần mặc lốt loài người cùng là như thánh Phanxicô thứ hai vậy : bởi đó bịnh càng nặng mà

người càng gần lìa thế, thì ai nấy càng đem trí nhắc đến người. Đã mấy ngày bịnh người trở rất nặng mà làm cho người phải đau đớn nhức nhối quá lẽ nên hay nghe người than thở rằng : « Lạy Chúa tôi, Chúa thương đến tôi là trùng nào, lạy Chúa là Chúa Trời tôi cùng trót mọi sự lòng tôi yêu mến ».

Các thầy thuốc đều đoán chẳng còn lẽ gì mà trông chữa người cho đặng, nên thôi tới lui thăm viếng ; nhưng mà các thầy ấy đều thấy tỏ tường người càng gần chết thì thân xác càng đổi ra khác là mặt mũi người bấy lâu méc và tái sặm, thì nay trở nên đỏ đa thắm thịt sáng láng tốt lành.

Ngày 19 tháng Martio là lễ ông thánh Giuse người còn rán làm lễ và giúp lễ một lần sau hết. Ngày ấy người hết sức giục lòng mến Chúa mà kết hiệp cùng Đ. C G. dưng trót mình thuận theo thánh ý Chúa ; từ đó người còn sống đặng ba ngày nữa song chẳng làm lễ đặng.

Qua bữa sau các kẻ thân nghĩa tới thăm, thì thấy người đã mỏn sức lắm, song nơi mặt tỏ rạng khoái lạc và người hằng nói đi nói lại rằng : « Tôi ước cho chóng lìa khỏi xác nầy mà kết hiệp cùng

Chúa Kirixitô ». Nội sớm mai ngày đó người dọn mình xưng tội và rước Mình Thánh Chúa làm của ăn đi đàng. Nghe người thống thiết ăn năn và thở than hết dạ mến yêu Chúa, thì các thầy thảy đều cảm động sa nước mắt. Trước khi chịu lễ người hết lòng khiêm nhượng xin cùng cha bề trên và các thầy tha lỗi vì sợ hoặc đã trễ bỏ điều gì mà làm gương xấu trong nhà chăng. Khi rước lễ vừa rồi, mặt người liền phừng lửa kính mến Chúa, và dầu trong mình đau nhức mấy cũng cứ làm thinh nín lặng, chăm chỉ cám ơn và nói khó cùng Đ.C.G., vì lòng người kính mến Chúa chí thiết nên chẳng sá đến sự đau đớn nhức nhối trong mình, chỉ chăm xem Chúa là đứng mình yêu mến mà thôi.

Qua ngày 21 người chịu lễ một lần nữa. Lần nầy có ông Anrê Visô ở đó, những thương tiếc khóc lóc dầm dề. Người liền ngó ông ấy mà rằng : « Sao ông khóc ? Ở đây chẳng nên khóc chút nào, vì tôi đã hòng được kết hiệp cùng Chúa tôi ». Ông kia nghe vậy thì rán cầm mình, nhưng khi về nhà thì lại thương khóc mà nói cho cả nhà hay mình đã hòng mất cha Gioan yêu dấu. Đến chiều

ngày ấy người chịu phép xức dầu thánh. Vốn khi làm phép trọng ấy, thì thường có kẻ đọc những câu kinh vắn tắc để giúp kẻ liệt giục lòng tin, cậy, kính mến thở than cùng Chúa, song cha Hierônimô giúp người đã chẳng phải nói một lời, mà lại phải liệu cho người bớt thở than cùng Chúa, vì sợ than thở quá mà phải mệt lũi đi chăng.

Ngày 22 người bảo các kẻ đứng chung quanh giường cho biết người đã gần lìa thế và chỉ hẳn giờ nào người sẽ qua đời. Khi đồng hồ đang lúc tám giờ, thì có một người bạn thiết đến thăm cùng hỏi người như thường lệ rằng : « Nầy cha Gioan, nay cha ra sao ? đêm nay có ngủ đặng không » ? Người trả lời rằng : « Tôi lo dọn dẹp mà sang qua đời sau, chừng nửa giờ nữa thì xong ». Có một thầy dòng khác đến thăm thì người nói mình còn sống chút nữa mà thôi. Thầy kia hỏi rằng chút nữa là bao lâu, thì người trả lời hết sức là một giờ nữa mà thôi, đoạn người thêm rằng : « Bây giờ là giờ thứ mấy ? » Thầy kia trả lời là giờ thứ tám. Người liền rằng : « Vậy thì chín giờ tôi sẽ sang kiếp khác ». Ấy ta xem giờ chết các thánh thì an nhàn là thế nào !

Khi trước tám giờ ít phút cha Vinhxenxiô là cha linh hồn người đi ra khỏi phòng cùng hứa một giờ nữa sẽ trở lại. Người nghe vậy thì rằng : « Một giờ nữa cha trở lại thì vừa lắm. Cha Vinhxenxiô dầu nghe người nói vậy nhưng tưởng cũng chưa gấp gì, song cũng giữ lời hứa mà trở lại nơi phòng người trước giờ thứ chín. Người thấy cha linh hồn mình trở lại thì vui mừng quá bội liền dựa đầu vào cánh tay cha yêu dấu mình mà rằng : « Xin cha ban phép giải tội lần sau hết cho con ». Người chịu phép giải tội rồi thì rằng : « Bây giờ con xin giã từ cha, mai sau trên thiên đàng cha con lại sẽ gặp ».

Đây ta còn kể một tích xảy ra cho cha Hieronimô nữa. Vốn trong mấy ngày người liệt nặng thì cha nầy ở luôn tại phòng mà giúp đỡ người. Qua ngày 22 lúc đang tám giờ mai thì cha ấy toan để người nằm yên mà đi làm lễ. Người thấy cha ấy sửa đi thì rằng : « Trong mấy ngày nay cha hằng ở cùng tôi luôn, nay đến chính giờ tôi lìa thế sao cha lại bỏ mà đi, cha hãy ở lại qua chín giờ cha cũng còn kịp mà làm lễ đặng». Cha Hieronimô dầu nghe người nói như vậy, song tưởng người

chưa chết gấp nên cứ việc đi làm lễ ; nhưng mà khi cha ấy vừa bước đi mấy bước thì như có sức thiêng kéo người và Đức Mẹ hiện ra mà bảo cha ấy rằng : « Con đi đâu vậy, Gioan hòng lìa thế bây giờ ». Cha Hieronimô kinh hoàng cảm động mà trở lại phòng người tức thì. Người thấy cha ấy trở lại thì vui mừng quá bội và truyện vãn cùng cha ấy về các sự trên thiên đàng như đã truyện vãn cùng nhau đêm mới qua. Bỗng chúc người thôi nói truyện và rằng : Bây giờ tôi đi, xin cha ban phép giải tội chung cho tôi ». Cha Hieronimô rằng : « Khoan chút đã, cũng còn kịp ». Song người vừa nói vừa quì gối đọc kinh Cáo mình mà xin chịu phép giải tội, mà vừa chịu phép ấy rồi, tức thì sắc diện người liền đổi ra khác, cha Hieronimô lật đật kêu các thầy giúp nhà thương đỡ người lên giường và hối giựt chuông bảo hiệu cho các thầy biết mà đến đọc kinh giúp người trong phen sau hết.

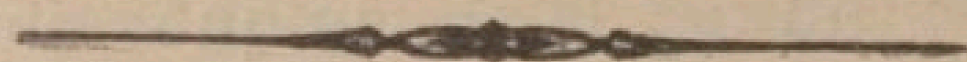
Khi các thầy tựu tới thì thấy người nằm xiều trên giường, ôm chặc cuốn luật dòng vào lòng mà than thở rằng : « Lạy thánh phụ Phanxicô, bấy lâu nay con ở trong dòng, nếu đã trễ bỏ đều gì hay là chẳng ở cho xứng đáng mà làm phiền lòng

thánh phụ, thì nay con xin thánh phụ thứ tha cho con ». Đoạn người hôn ảnh chuộc tội cùng ảnh Đức Bà, sau hết xây lại nói cùng các thầy rằng : « Tôi từ giã anh em, sau ta sẽ gặp nhau trên thiên đàng ». Người còn hấp hối ít phút nữa đoạn qua đời bình an êm ái ; bữa đó là ngày 22 tháng Martiô năm 1726, đúng chín giờ mai và cũng là nhằm ngày thứ sáu trong tuần lễ ; ấy vậy người đã qua đời chính ngày, chính giờ như người đã nói trước ; vừa đặng 26 tuổi và đã ở trong dòng đặng bảy năm.

Các thầy thảy đều thương tiếc cùng sa nước mắt, song ai nấy đều lấy làm lạ vì mặt mũi người đỏ da thắm thịt vui mừng hớn hở tỏ dấu người đã đặng nếm phước lạc thiên quốc như lòng ai nấy đều tin tưởng. Ai ai cũng nhắc lại các gương nhơn đức người đã làm mà ngợi khen Chúa, vì đã ban ơn cho người đặng nên thánh dường ấy cùng tranh nhau lấy một hai món người đã dùng để làm dấu khí như của thuộc về đứng thánh vậy.

Chính ma quỉ cũng xưng ra người đã chết lành và đã thẳng về thiên đàng, vì chưng có

người kia bị quỉ ám mà người ta đang làm phép trừ quỉ, thì nó trù ẻo cha Gioan gọi người là quân Bugunđô và thêm rằng : « Khi chú Bugunđô ấy qua đời, thì Luciphe sai ta hai ngàn đến mà ngăn nó chẳng cho lên thiên đàng, song ta chẳng làm gì được vì mỗi phẩm thiên thần đều có một đứng xuống mà binh vực và đem linh hồn nó thẳng vào thiên đàng. Có người khác cũng bị quỉ ám khi người ta đem chút vải đã cắt lấy nơi áo dòng người quen dùng, để áp vào mình nó, thì nó xưng rằng vải ấy đụng tới mình nó, thì làm cho nó phải đau đớn lắm, vì linh hồn cha Gioan ra khỏi xác thì lên thiên đàng tức thì.



ĐOẠN THỨ MƯỜI LĂM

Về sự táng xác cha Gioan



Bởi khi còn sống người hằng giữ thân xác vẹn sạch nên như đền thờ Đ. C. T. T. ngự trị, bởi đó khi vừa tắt hơi thì xác người liền đổi ra khác tức thì, là bấy lâu trước bởi bịnh hoạn mình hằng gầy võ và sắc diện tái xám, nay trở nên mập đầy tươi đỏ, cả mình đều mềm dịu xem như xác kẻ còn đang sống và mạnh khoẻ lắm vậy, lại bay mùi thơm tho. Phần thì thơm tho, phần thì tươi tắn tốt lành như kẻ trung trẻ khoẻ mạnh đang giấc ngủ vậy, nên các thầy mãi ngửi, luôn xem chẳng có biết nhàm, bởi vậy cả nhà ai nấy đều tin tưởng người đã đặng nên thánh mà chớ.

Qua bữa sau là ngày thứ bảy, các thầy rước xác người trọng thể đem để tại nhà dòng hầu làm các phép cầu hồn và mai táng. Khi các giáo hữu ở gần nhà dòng vừa hay tin cha Gioan đã qua đời, thì dộn dực mà rằng : « Đứng thánh đã qua đời ». Một lác thấy đủ hạng người tuôn đến nhà

dòng viếng xem xác người và cầu xin người nguyện giúp cho. Đến nơi ai nấy thấy xác người nằm trong săn bốn phía bày đồ tang phục cầu cho kẻ đã qua đời, nhưng ngó xác người thì tốt tươi mỉn cười dường như kẻ còn sống thật vậy, thì hết thảy đều sững sờ chẳng biết nói làm sao cho đặng. Ai ai cũng đều tin thật người đã nên thánh, nên tranh nhau cho đặng chút dấu khí của thuộc về người ; áo dòng người đang mặc xúm nhau mà cắt, đến đỗi phải thay áo khác mà liệm chôn người.

Khi ấy cha làm bề trên chung trong xứ đi khỏi, nên cha Gaetan là bề trên riêng tại nhà thay mặt lo việc chôn cất. Bởi thấy xác người mềm mại tốt tươi thì cha nầy nghi hoặc, chưa dám chôn gấp, nhưng bữa sau là ngày Chúa nhựt, sợ bất tiện thì cha ấy đã dạy chôn người chiều ngày thứ bảy một cách đơn sơ như táng xác các thầy khác.

Trong các thầy có nhiều kẻ nhứt là thầy chép hạnh người và thầy coi giữ của nhà dòng phàn nàn vì người có tiếng rất nhơn đức và khi chết đã có nhiều dấu tỏ ra người đã nên thánh, mà cất xác người một cách thường sự như vậy thì chẳng phải lẽ, vì vậy có thầy lấy lòng ngay thật mà bày

tỏ cùng bề trên, nên cha Gaetan nghĩ lại thì áy náy vì mình đã lỡ.

Vừa cất xác người xong, thì ông Anrê Visô là kẻ rất thiết cốt với người liền đến. Ông nầy đã ba ngày bởi khó ở nên chẳng đến thăm người được như thường lệ, bởi đó việc người sinh thì cùng mai táng thì chẳng hề hay biết.

Đến khi hay tin người đã chết rồi thì đau đớn buồn bực cùng khóc lóc lu bù, mà khi nghe đã chôn xác người rồi, thì lại càng thảm thiết hơn nữa, mà năn nỉ nài xin cho đặng thấy mặt người, nay đã chết mà hoá nên tốt lành.

Cha bề trên trước nghe biết các thầy nan trách vì chẳng cất xác người cách riêng cho xứng đáng thì đã áy náy, nay thấy ông Anrê buồn rầu thảm não quá thì động lòng, và dường như có ơn Chúa soi lòng nên nói cùng ông ấy rằng : « Thôi ông chớ quá buồn mà ngã lòng làm chi, ngày mai ông hãy tới đây thì sẽ đặng thấy mặt bạn hữu dấu yêu ông ». Âu là ý Chúa để vậy hầu cho tỏ rạng đức cả cha Gioan ra trước mặt thiên hạ như ta sẽ thấy sau nầy. Ong Anrê được lời cha bề trên hứa thì giảm bớt phiền và liền sang nhà thầy Ca-

passô là kẻ quen làm thuốc cho các thầy trong dòng, mà thuật lại mọi đều cho thầy ấy hay nữa.

Thầy Capassô nghe biết các việc thì buồn, vì xưa đã hứa một đều cùng cha Gioan mà rày thấy chẳng lẽ mà giữ cho đặng.

Cho rõ thì ta nhắc lại lúc trước khi cha Gioan muốn trở về chết tại Rôma mà bề trên trong nhà chẳng cho phép đi, vì vậy người biết mình sẽ chết tại Neapoli, nên khi ấy nói với thầy Capassô rằng : « Từ đây tôi nên người thuộc về Neapoli, nên khi tôi chết rồi xin thầy hãy mổ xác tôi mà xem cho tường căn bịnh, mai sau thầy có gặp người đau chứng bịnh như tôi, thì dễ biết đàng chuyên chữa ». Thầy kia liền hứa sẽ làm như ý người muốn, mà nay nghe đã chôn xác người rồi, thì sao mà giữ lời mình đã hứa với người cho được. Ông Anrê nghe thầy Capassô than thỉ thì rằng : « Cũng còn được, vì cha bề trên đã hứa ngày mai sẽ cho tôi xem xác người, vậy thầy hãy đi cùng tôi và làm như ý người đã muốn ». Thầy ấy liền hẹn giờ với ông Anrê và cũng mời một thầy từng thạo việc mổ xẻ đi với cùng đem theo ít kẻ cần giúp.

Các thầy nghe biết bề trên đã hứa cùng ông

Anrê, thì hiểu ý bề trên muốn quật xác người lên mà chôn lại cho tử tế, nên nghĩ xác đã chôn trần chẳng hòm vỏ gì, phải khí ẩm ắt đã sình, nay đào lên thật bất tiện nhiều bề quá, vì vậy lại nan trách bề trên sao có ý như vậy.

Cả đêm cha bề trên những nghĩ ngợi việc mình đã vội và lời các thầy nan trách mà chẳng ngủ đặng, vừa sáng liền dạy một thầy đào đất cho khéo mà đem xác người lên, thầy kia liền vưng làm tức thì. Các thầy thấy xác người cũng tốt tươi mềm dịu y như bữa trước chẳng dấu sình hay là đổi dạng chút nào, thì liền nhận biết là thật ý Chúa muốn dùng các sự xảy ra để tỏ ra cho thiên hạ biết cha Gioan đã nên thánh, nên hết thảy đồng thanh cám tạ ơn Chúa.

Khi thầy Capassô, ông Anrê và các kẻ tùy hành đến, thì cũng đều sững sờ và lấy làm lạ như các thầy, vì xác người cứ tươi tốt mềm dịu luôn. Ai nấy đều rập đoán phải liệm xác người vào hòm quí báu cùng chôn riêng một nơi cho phải thề. Vã tức thì có người quen biết nhà dòng liệu mua quan tài mà dưng cúng.

Đoạn thầy thuốc mổ xác người thì thấy lớp

da mỏng bọc trái tim đã hư nát hết, phổi thì hư thúi nhiều nơi, mà lẽ thì bay mùi hôi thúi, song lại bay mùi thơm tho ; thấy cơ thể trong mình người hư nát như vậy, thì mới rõ lúc còn sống người đã phải đau đớn quá sức là thể nào, lại đã bịnh đến chừng đó mà còn sống thì thật là phép lạ mà chớ. Có thầy chích thử trái tim thì máu tươi tốt liền chảy ra nhiều ; các bổn đạo đang ở sẵn đó liền lấy khăn thấm máu ấy mà đem về như của quí báu vậy. Mà bởi đông đảo quá sinh ồn ào, nên bề trên biểu mọi người phải tản về chỉ để ít người ở lại mà thôi ; cha con ông Anrê cũng còn ở lại liền lấy viết chì mà hoạ hình người để sau in ra mà cho bổn đạo. Xong rồi bề trên dạy liệm xác người vào hòm đã sẵn, đậy nắp cùng niềng lại tử tế và để tạm nơi đất thánh nhà dòng.

Khi dân sự cả thành đều hay biết các việc đã xảy ra nơi nhà dòng, thì hôm sau kéo tới cửa nhà dòng cùng nơi đất thánh nài xin cho đặng thấy xác cha Gioan mà cung kính. Các thầy lưỡng lự song rồi cũng đành mở nắp quan tài như người ta xin. Vừa mở nắp hòm thì các bổn đạo liền xúm lại mà ai nấy đều sững sờ, vì thấy xác

người cũng cứ tươi tốt đã chẳng kém mấy bữa trước mà lại xem ra càng tốt hơn. Có kẻ lấy tay vuốt rờ, kẻ hôn kính, người khóc than, song ai ai cũng muốn cho đặng chút dấu khí hoặc bởi mình người hoặc bởi đồ người đã dùng ; bề trên khiến dạy thì trái tim liền chảy máu ra cho người ta thấm lấy. Khăn đội đầu người phải thay đi lại nhiều lần vì những cái đã đội cho người phải cắt nhỏ mà phân phát cho bổn đạo cũng chưa phỉ. Mà chẳng phải nội dân chính ở thành Neapoli xin lấy dấu khí mà thôi, song những người nước khác đang ở đó cũng có nhiều kẻ xin như vậy nữa.

Có một đều ai cũng lấy làm lạ quá trí là người đã phải đau hư tồn lâu ngày, nay đã chết rồi mà trái tim cứ chảy máu tốt tươi, dầu kẻ từng thạo nghề làm thuốc cũng chẳng hiểu đặng mà phải xưng ra đó thật là sự lạ quá sức tự nhiên. Như một thầy thuốc kia trước tiên muốn cắt nghĩa sự trái tim người tuy chết mà còn chảy ra máu tươi là sự tự nhiên, song khi nghe cùng suy xét các lẽ các thầy khác biện luận thì rằng : « Thôi luận lẽ chi lắm cho nhọc, sự ta thấy đây là đều quá sức tự nhiên mà chớ ».

Dầu người qua đời đã đặng bảy ngày rồi mà xác cứ còn tươi tốt nên dân sự kính viếng chẳng hề thôi ; bởi đó các đứng bề trên tại nhà dòng định phải trình cho đức tổng lãnh giám mục đang coi sóc địa phận hay. Đức Cha vừa được tin, thì liền sai hai người thay mặt đến mà xét tra cho hẳn các sự đã xảy ra tại đó. Khi hai đứng thừa sai đến, mà mắt thấy nhãn tiền các sự như đã kể trên, thì sững sờ mà rằng : « Thật Chúa đã ở lạ lùng cùng tôi tớ người mà chớ ». Đoạn khuyên các thầy cất xác người riêng một nơi cao ráo cho khỏi mưa gió ẩm ướt mà mục nát đi.

Các thầy đóng nắp quan tài cùng quyết để tạm nơi đất thánh cho đến khi dọn xong chỗ riêng xứng đáng mà chôn cất. Mà khi bổn đạo hay tin chiều ngày 28 cất xác cha Gioan thì lại tụu tới rất đông mà nài xin cho đặng thấy mặt người mà cung kính nguyện xin riêng cùng người cầu giúp cho mình một phen nữa, vì khắp xứ ai nấy đều kháo láo về các ơn lạ nhiều kẻ đã đặng, bởi nhờ lời cha Gioan cầu cho. Các thầy cực chẳng đã phải chìu ý bổn đạo mà mở nắp hòm một lần nữa. Ai nấy thấy xác người cũng còn

tươi tốt như thường, song con mắt lại sáng tốt hơn ; bề trên dạy một tiếng thì máu nơi trái tim lại chảy ra cho người ta thấm lấy. Nhưng mà chẳng lẽ để xác người vậy hoài mà chẳng chôn cất, nên các thầy lại đậy nắp hòm để tạm một nơi trong nhà thờ cho đến ngày mồng năm tháng Aprili thì chôn vào mồ đã xây riêng nơi nhà thờ gọi là nhà thờ thánh giá.

Qua năm 1810 người ta dỡ nhà thờ ấy đi, nên xác người phải dời sang chôn tại nhà thờ Đức Bà là nữ vương các đứng thiên thần ; đến năm 1865 thì lại dời qua Rôma táng tại nhà thờ ông thánh Bonaventura trên gò Palatinô là chính nơi xưa người đã vào dòng cũng đã tỏ ý muốn chết tại đó.

Ấy vậy lời người nói cùng các thầy tại Neapoli rằng : « Tôi chẳng nằm trong đất thánh các thầy » thì nay nên thật mọi đàng mà chớ.

ĐOẠN THỨ MƯỜI SÁU

Kể mấy ơn lạ bởi dấu khí cùng nơi mồ cha Gioan mà ra



Trong đoạn trước ta đã thấy kể các sự lạ lùng xảy ra khi hòng táng xác cha Gioan, nên dầu khi đã an táng người rồi, các bổn đạo cũng còn cầu xin khẩn nguyện cùng người, nhứt là khi bề trên trong Hội-thánh tra xét tính hạnh cùng các sự lạ đã xảy ra, thì lòng bổn đạo càng sốt sắng nguyện xin cùng người hơn nữa, bởi đó nhiều người lại đặng nhờ ơn phần hồn phần xác, nay ta lược kể ít tích mà thôi.

Cha kia tên là Leopolđò quê ở thành Neapoli phải đau nặng đã 25 ngày các thầy thuốc đều chê chạy hết, nên người ta đã liệu cho người chịu các phép sau hết cùng dọn mình chết lành, vì chẳng còn trông sống đặng nữa. Đang khi ấy có một thầy dòng đi đàng ghé thăm thấy vậy, thì khuyên các kẻ giúp cha ấy hãy lấy chút dấu khí bởi đồ thuộc về cha Gioan Baotixita đệ Bugunđia,

mà đặt vào mình cha Leopolđô hầu xin cha Gioan cứu giúp. Các kẻ giúp liền làm theo như lời thầy dòng kia khuyên. Khi vừa đặt dấu khí nơi trán cha Leopolđô, thì cha ấy liền thở mạnh, kẻ giúp thấy vậy liền mừng mà xúm lại kêu người, vì đã mấy bữa người nằm như chết chẳng thấy thở. Cha Leopolđô hiểu rõ người ta kêu mình, song bởi còn yếu quá trả lời chẳng đặng, một làm dấu cho người ta biết mà thôi. Có kẻ lật đật đi mời thầy thuốc, thầy đến thăm thì biết kẻ liệt dầu còn yếu song chắc đã thoát khỏi chết, nên nhìn tổ ấy là ơn lạ cha Gioan đã cầu bàu cho cha Leopolđô mà chớ.

Một người khác tên là Giuse Côrađô làm nghề đóng giày, cũng bởi chuyên nghiệp mà phạm dao đứt gân ngón tay, khi lành thì gân rút lại nên làm nghề như trước chẳng đặng. Chịu tật đã mười bốn năm mà chẳng thuốc gì giảm bớt đặng. Khi ông ấy nghe người ta kể các ơn lạ cha Gioan Baotixita đệ Bugunđia cầu bàu cho kẻ kêu xin người, thì đem lòng trông cậy mà rằng : « Tôi cũng trông người thương giúp đến tôi ». Đoạn đem lòng trông cậy kêu xin mà đặt chút đồ thuộc

về cha Gioan vào nơi ngón tay mắc tật, tức thì nghe như có cái gì rọ rạy trong ấy đó là máu lại bắt đầu châu lưu vào nơi có tật nên liền hết co rút, và ngón tay đặng lành đặng sức lại như hồi chưa đứt. Các thầy thuốc trước đã từng biết tật ông ấy là nan trị, nay thấy thiệt lành mọi bề, thì xưng ra là ơn lạ nhờ cha Gioan cầu bàu cho mà chớ.

Người cũng hiện ra mà cứu giúp kẻ cầu khẩn cùng người như tích sau nầy là ông Phanxicô Bađenlinô phải đau thương hàn nặng lâu ngày chẳng giảm, nên thầy thuốc cùng mọi người đều đoán chẳng lẽ mà trông sống đặng nữa, bởi vậy đã liệu cho ông ấy chịu các phép sau hết cùng dọn mình chết mà thôi.

Khi đó em ruột ông ấy đến thăm, thì thúc giục trông cậy kêu xin cùng cha Gioan thì chắc sẽ đặng người nhậm lời mà cho khỏi bịnh chẳng sai. Nói đoạn thì lấy tấm vãi đã thấm máu nơi trái tim cha Gioan, dầm vào bác nước mà đem cho ông Bađenlinô uống. Ông nầy liền uống mà trong lòng thầm thĩ kêu xin rằng : « Lạy Cha Gioan, nầy tôi phú hồn xác tôi cùng con cái tôi

xin cha thương cứu ». Qua đêm sau trong khi ngủ thì ông ấy thấy nhiều thầy dòng ông thánh Phanxicô đi ngang qua trước mặt, những thầy đi trước thì ông ấy nhận biết vì đã thấy hình, còn thầy đi sau hết thì chẳng biết là ai ; khi thầy lạ đi cuối cùng đến ngay ông ấy thì ngừng lại mà rằng : « Tôi là cha Gioan Baotixita đệ Bugunđia, con hãy vững lòng trông cậy, ơn con khẩn nguyện thì cha sẽ cầu bàu cho con đặng ». Khi sáng dậy ông ấy kêu cả nhà mà thuật lại cho hay sự mình đã xem thấy, song hai ngày sau bịnh lại nặng hơn, bữa đó em ruột lại đến thăm cùng hỏi ông ấy đã khấn hứa đều gì cùng cha Gioan chưa. Ông kia làm dấu mà trả lời rằng chưa ; người em liền đặt lời khấn mà đọc cho anh lặp theo. Khi lặp theo vừa xong tức thì liền hết ho, trong mình lại sức, bịnh nghèo biến mất nên khỏi hai ngày ông ấy đặng mạnh lại như thường. Có khi người cũng hiện ra cùng kẻ cầu khẩn song chẳng làm ơn phần xác chỉ giúp phần hồn mà thôi, như tích sau nầy: Có thầy kia tên là Bachalê cũng thuộc về dòng ông thánh Phanxicô, lúc cha Gioan dọn qua đời thì thầy ấy cũng có giúp người, nay thầy ấy phải đau nặng

10

thì nguyện xin người cứu giúp. Người liền hiện đến cho thầy ấy thấy mà bảo rằng : « Hỡi thầy, thánh ý Chúa định cho thầy phải chết trong cơn bịnh nầy, nên thầy hãy lo dọn mình cho sẵn ». Mà thật cách ít lâu thầy Bachalê chết trong cơn bịnh ấy như người đã bảo trước.

Vốn người cầu bàu các ơn phi thường cho hết mọi thứ người chẳng kỳ hạng nào, song nhứt là người hay thương giúp những trẻ con mới sinh và những người phải cheo leo khi sinh đẻ, bởi vậy các thầy thuốc cùng những kẻ làm mụ bà trong đời ấy quen đeo dấu khí của người trong mình phòng khi trắc trở nguy hiểm, thì dùng mà xin ơn người cứu giúp mà thường đặng như lòng sở nguyện.

Sau nữa có đều nầy cũng nên ghi nhớ là thường các ơn lạ nhờ người cầu thay cho mà đặng là bởi dùng vải đã thấm máu nơi trái tim người ; hễ khi đề vải ấy vào mình kẻ liệt mà thấy máu thấm trong vải nên đỏ tươi là dấu chắc sẽ đặng ơn khẩn nguyện ; còn khi đề vải ấy vào mình kẻ liệt mà máu cứ khô lợt, thì là dấu chẳng đặng ơn mình xin.

Ma quỉ cũng phải sợ hãi người nữa, vì có một đàn bà kia phải quỉ ám đã lâu, đến khi làm phép trừ quỉ thì nó rằng : « Đã bốn mươi năm nay tao đặng quyền quản cai trong xác nầy, mà nay phải đuổi ra thì tức tối lắm ». Thầy trừ quỉ liền hỏi rằng ai đuổi mầy ra ? Nó lấy tay chỉ mồ ông Gioan mà rằng : « Cái người nằm đó ». Nói đoạn liền ra khỏi xác nó đã ám. Song nhứt là người có phép trừ quỉ ra khỏi linh hồn người ta như lời một cha thông thái sốt sắng đã có dự tra tính hạnh người trong việc phong thánh nói rằng : « Chẳng lưỡi nào mà kể cho xiết đặng Đ. C. T. đã ban cho cha Gioan đặng phép làm cho kẻ có tội trở lại là thể nào ! Từ ba năm nay là từ hồi người mới qua đời cho tới giờ, mỗi lần tôi ngồi toà giải tội mà gặp những đều rối rít ; vì gặp phải kẻ yếu đuối, hoặc cứng cỏi, hoặc bởi đã quen hay là bởi lẽ khác mà đắm sa trong đàng tội lỗi, thì tôi cầu khẩn cùng cha Gioan, mà chẳng bao giờ người bỏ lời tôi ra vô ích. Bởi tôi thấy phô kẻ ấy chẳng có lòng muốn dứt bỏ đàng tội lôi, nên chẳng biết liệu làm sao mà giải tội cho nó được, vì vậy tôi khuyên nó tới mồ người làm việc chín

ngày mà xin ơn người cứu chữa. Nó vưng làm như tôi khuyên, đến khi trở lại toà giải tội thì lòng ra khác hẳn mọi bề, trước là sói dữ rày trở nên chiên lành ; trước 15,20 năm đã chẳng đến toà cáo giải vì chẳng chịu phép giải tội đặng, rày mỗi tuần lại xưng tội ; trước chẳng hề biết tới bàn thánh, rày mỗi ngày rước Chúa vào lòng. Hễ khi tôi gặp kẻ tội lỗi vào toà thì tôi thầm thĩ cùng người rằng : « Nầy cha Gioan, chiên lạc nầy cha đã đưa đến cùng tôi, thì làm cho nó trở lại nên thánh và bền đỗ là phận sự cha, chớ chẳng phải là việc tôi làm nổi được, tôi phân phô cùng cha trước mặt Chúa ». Đoạn tôi nói cùng nó rằng : « cha phú thác con trong tay cha Gioan, con hãy đi viếng mồ người mà trông cậy kêu xin người cúu giúp ». Mà hễ nó nghe lời tôi khuyên mà tới khẩn nguyện nơi mồ người, thì chắc là đặng lòng ăn năn trở lại cho thật cùng bền đỗ trong đàng lành mà bồi thường việc xưa đã lầm lỡ ».

Sau hết khi người còn sống thì thân xác, áo mặc, đồ dùng, phòng ở đều bay mùi thơm tho, nay nơi mồ người cũng bay mùi thơm như vậy, mà hễ ai tới đó mà nguyện xin ơn nào, nếu ngửi

biết có mùi thơm bởi mồ mà bay ra, thì là dấu chắc sẽ đặng như lòng mình trông ước.

Khi người vừa chết đặng bốn năm là năm 1730 thì đức giám mục địa phận Neapoli dạy tra xét tính hạnh người, khỏi ba năm các việc mới xong, thì gởi tâu Toà Thánh mà xin phong thánh cho người. Bấy giờ nhiều nơi cũng gởi đơn tâu xin như vậy, song mắc nhiều đều ngăn trở, nên đến năm 1869 Đức Giáo tông Phiô thứ chín mới ban nhận xét lại tính hạnh người mà phong thánh, đến năm 1916 ngày mồng sáu tháng Januariô Đức Giáo tông Bênêđitô thứ mười lăm phong người lên bực đáng kính, trông cậy chẳng bao lâu người sẽ đặng lên bực á thánh mà chớ.

CHUNG


BIBLIOTHEQUE NATIONALE · IMPRIMES · R.F.

Â thánh Gioan Baotixita đệ Bugundia

MỤC LỤC

Tựa. 5

Đoạn I Từ khi người sinh ra cho đến khi vào dòng 7

Đoạn II Gioan xét và theo ơn Chúa gọi mà vào dòng ông thánh Phanxicô. 18

Đoạn III Thầy Gioan ở nhà tập và khấn hứa trọng thề 25

Đoạn IV Thầy Gioan giữ bổn phận thầy dòng và tấn tới trong đàng trọn lành. 37

Đoạn V Thầy Gioan ăn ở trong khi bịnh hoạn 47

Đoạn VI Thầy Gioan lên làm thầy cả . 55

Đoạn VII Cha Gioan sang ở thành Neapoli 63

Đoạn VIII Cha Gioan giữ đức sạch sẽ như thiên thần 69

Đoạn IX Cha Gioan tôn kính Đức Mẹ xứng con riêng Người . . . 77

Đoạn	X	Cha Gioan giữ trọn bổn phận thầy dòng thánh Phanxicô . .	84
Đoạn	XI	Cha Gioan đã ở theo chính thức trọn lành	94
Đoạn	XII	Cha Gioan nóng nảy kính mến Chúa chẳng khác thiên thần Seraphim	104
Đoạn	XIII	Về cha Gioan trong mấy ngày trước khi gần tạ thế	113
Đoạn	XIV	Cha Gioan sinh thì	125
Đoạn	XV	Về sự táng xác cha Gioan . .	133
Đoạn	XVI	Kể mấy ơn lạ bởi dấu khí cùng nơi mồ cha Gioan mà ra.	142

Imprimerie de Quinhon 32-7



